

Số: 178/KH-MNMT

Mỹ Lộc, ngày 13 tháng 10 năm 2025

## KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2025-2026

### A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

#### I. Các văn bản chỉ đạo.

Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”;

Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ VIII Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Căn cứ Điều lệ trường mầm non ban hành theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT;

Thông tư 51/2020 ngày 31 tháng 12 năm 2020 của bộ GDĐT về Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Công văn số 758/SGDĐT-GDMN ngày 10/9/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc Hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Công văn số 927/SGDĐT-TC ngày 25 tháng 9 năm 2025 về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026;

Căn cứ công văn số 1021/UBND-VHXXH ngày 22 tháng 08 năm 2025 của UBND phường Mỹ Lộc về việc Hướng dẫn triển khai một số hoạt động đầu năm học;

Căn cứ công văn số 1193/UBND-VHXXH ngày 28 tháng 08 năm 2025 của UBND phường Mỹ Lộc về việc Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 phường Mỹ Lộc;

Căn cứ công văn số 1414/UBND-VHXXH ngày 09/09/2025 của UBND phường Mỹ Lộc quy định về việc triển khai ứng dụng liên lạc điện tử kết nối giữa gia đình và nhà trường;

Căn cứ công văn số 1607/UBND-VHXXH ngày 25 tháng 09 năm 2025 của UBND phường Mỹ Lộc về Hướng dẫn các trường triển khai công tác kiểm tra nội bộ;

Căn cứ công văn số 1635/UBND-VHXXH ngày 27 tháng 09 năm 2025 của UBND phường Mỹ Lộc về việc tăng cường công tác quản lý thu, chi tài chính năm học 2025-2026;

Căn cứ công văn số 1753/UBND-VHXXH ngày 06 tháng 10 năm 2025 của UBND phường Mỹ Lộc về việc triển khai thực hiện Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025**

### **1. Những thành tích đã đạt được**

#### **1.1. Quy mô trường lớp**

Tổng số nhóm, lớp: 11 nhóm lớp (bằng so với năm học trước). Trong đó Nhà trẻ: 02 nhóm, Mẫu giáo: 09 lớp (3 tuổi: 3 lớp, 4 tuổi: 3 lớp, 5 tuổi: 3 lớp). Không có nhóm lớp tự thực.

Tổng số trẻ diện phổ cập đến trường: 318/412 đạt tỷ lệ 77% cao hơn cùng kì năm kỳ năm học trước 1,2%) trong đó:

Trong đó: 57/142 trẻ nhà trẻ ra lớp, đạt tỷ lệ 40% độ tuổi

Có 261/270 trẻ mẫu giáo ra lớp, đạt 97% độ tuổi cao hơn so với cùng kỳ năm học trước 3,7%

Trong đó: 3 tuổi: 82 cháu, 4 tuổi: 92 cháu, 5 tuổi: 86 cháu.

- Tỷ lệ trẻ em học 2 buổi/ngày: Nhà trẻ: 57/57 trẻ đạt 100%.

Mẫu giáo: 261/261 trẻ đạt 100%.

Trường đạt Phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi.

#### **1.2. Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ:**

##### **1.2.1. Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc bảo vệ sức khỏe.**

Nhà trường thực hiện tốt công tác giáo dục dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm, tổ chức ăn bán trú cho trẻ theo đúng quy định, có nền nếp. Có các biện pháp hiệu quả phòng chống dịch bệnh cho trẻ.

Các bữa ăn của trường đã đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; 11/11 nhóm, lớp tổ chức nuôi ăn bán trú.

Số trẻ ăn bán trú: Nhà trẻ: 57/57 trẻ ra lớp đạt 100%. Mẫu giáo: 261/261 trẻ ra lớp đạt 100%.

Kết quả cân đo thể lực trẻ thời điểm tháng 5 năm 2025:

Cân nặng: Kênh bình thường: Trẻ nhà trẻ: 56/57 đạt 98,2%, trẻ mẫu giáo: 260/261 trẻ đạt 99,6%.

Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: trẻ mẫu giáo: 0/261 trẻ bằng 0%.

Thừa cân, béo phì: trẻ mẫu giáo: 1/261 trẻ bằng 0,4%.

Chiều cao: Kênh bình thường: Trẻ nhà trẻ: 55/57 đạt 96,5%, trẻ mẫu giáo: 0/261 trẻ đạt 100%.

Suy dinh dưỡng thể thấp còi: trẻ nhà trẻ: 2/57 trẻ bằng 3,5%.

Suy dinh dưỡng thể thấp còi: trẻ mẫu giáo: 0/216 trẻ bằng 0%.

Tỷ lệ trẻ ở kênh bình thường đều đạt so với kế hoạch.

### **1.2.2. Công tác giáo dục.**

100% các lớp thực hiện chương trình GDMN theo quy định của Bộ GD&ĐT.

100% trẻ đến trường được học 2 buổi/ngày, được tham gia tích cực vào các hoạt động và được trải nghiệm.

Có 3/3 lớp 5 tuổi với 86/86 trẻ được đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi. 86/86 trẻ hoàn thành chương trình 5 tuổi.

Nhà trường thực hiện đúng quy định về không dạy trước chương trình lớp 1. Chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1.

### **1.3. Đội ngũ cán bộ giáo viên:**

Tổng số cán bộ QL, giáo viên, nhân viên của trường là 30 người (Thời điểm tháng 5/2025):

Tổng số cán bộ giáo viên trường:

- CBQL: 3 người. Trình độ chuyên môn: Đại học: 03 người.

- Tổng số giáo viên: 17 người. Trong đó Nhà trẻ: 04 người, mẫu giáo: 13 người. Trình độ chuyên môn:

Đại học: 7 người = 43,7%. Cao đẳng: 10 người = 56,3%.

- Nhân viên: 10 người. Trong đó 01 nhân viên kế toán (biên chế), 01 nhân viên phục vụ (HDD111) nhân viên dinh dưỡng: 05 người, bảo vệ: 02 người, 01 nhân viên vệ sinh.

Căn cứ theo thông tư số 19/2023/BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2023 Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng. Theo số lớp thời điểm hiện tại trường thiếu 08 giáo viên. Chưa có nhân viên y tế.

Kết quả bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024-2025:

CBQL: 03/03 đ/c hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên.

Giáo viên: 16/16 đ/c hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên (3 giáo viên mới tuyển không đánh giá).

Nhà trường thực hiện các bước đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng, Phó HT, giáo viên mầm non theo quy định tại thông tư 25/2018/TT-BGDĐT và thông tư 26/2018/TT-BGDĐT.

Kết quả:

Hiệu trưởng: Tự đánh giá: Xếp loại Tốt.

Phó hiệu trưởng: Tốt: 2 người.

Kết quả đánh giá giáo viên:

Giáo viên: xếp loại tốt: 09 đ/c, xếp loại khá: 07 đ/c, 01 giáo viên mới HĐ không đánh giá.

Kết quả đánh giá viên chức, người lao động năm học 2024-2025:

Hiệu trưởng: Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 01 người.

Phó hiệu trưởng: Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 02 người.

Kết quả đánh giá viên chức người lao động:

Viên chức người lao động: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 03 người. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 14 người. 02 giáo viên HĐ, NV chưa đủ thời gian đánh giá.

#### **1.4. Cơ sở vật chất**

Trường có tổng diện tích đất là 5253,1m đảm bảo đủ theo quy định đối với khu A 3574.3 m, khu B 1678.8m.

Phòng học: Có 11 phòng học kiên cố với diện tích 50-54m<sup>2</sup>/phòng, bình quân: 1,7m<sup>2</sup>/trẻ, đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Có đủ các phòng chức năng và các trang thiết bị tối thiểu theo quy định.

Thiết bị: Các nhóm lớp đều có đủ bộ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện chương trình GDMN.

Trường tự kiểm tra đánh giá đạt “Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích”.

#### **1.5. Công tác XHHGD**

Nhà trường huy động được sự tham gia của gia đình, cộng đồng và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân... nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục và tăng cường cơ sở vật chất như tham gia tôn tạo khuôn viên vườn trường: Trồng cây, ủng hộ nguyên vật liệu làm đồ chơi, tích cực tham gia cùng nhà trường tổ chức các ngày hội cho trẻ như: Rằm Trung thu, Tết Thiếu nhi, tổ chức sinh nhật cho trẻ, ủng hộ điều hòa lắp cho các lớp....

#### **1.6. Kết quả thi đua:**

Kết quả sáng kiến kinh nghiệm cấp trường: 04 sáng kiến kinh nghiệm đạt lựa chọn thi cấp thành phố, cấp thành phố: 01 sáng kiến kinh nghiệm đạt.

03 đ/c đạt danh hiệu CSTĐ, 17 đ/c đạt danh hiệu LĐTT, 01 đ/c được CT UBND thành phố tặng giấy khen.

Trường đạt tập thể LĐTT được CT UBND thành phố tặng Giấy khen. Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Nhà trường tự đánh giá công tác kiểm định chất lượng đạt cấp độ 2.

## **2.Những tồn tại và nguyên nhân:**

### **2.1. Tồn tại:**

Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo ra lớp chưa cao.

Số định biên giáo viên/lớp chưa đảm bảo. Chưa có nhân viên y tế.

Đồ chơi ngoài trời còn ít. 1 số hạng mục cơ sở vật chất đã xuống cấp.

### **2.2. Nguyên nhân:**

Nhiều gia đình chưa nhận thức rõ tầm quan trọng của việc đưa con đến trường theo độ tuổi. Các gia đình có 1-2 con, ông bà ở nhà muốn trông cháu.

Nguồn ngân sách hạn chế nên gặp khó khăn trong công tác mua sắm bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi.

## **III. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC 2025-2026**

### **1. Thuận lợi**

Hệ thống văn bản các cấp hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 là hành lang pháp lý để nhà trường thực hiện nhiệm vụ được thuận lợi.

Trường mầm non Mỹ Tiến được sự chỉ đạo sát sao của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình, sự lãnh đạo, tạo điều kiện của ĐU-HĐND-UBND phường Mỹ Lộc, sự quan tâm của các ban ngành đoàn thể, sự phối kết hợp chặt chẽ của các bậc phụ huynh.

Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, yêu nghề mến trẻ, có ý thức học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, luôn năng động sáng tạo, vượt khó và có trách nhiệm cao trong công việc.

Nền nếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục được duy trì, ổn định, phương pháp nuôi dạy được cải tiến, chất lượng ngày một nâng cao.

Trường có 2 khu được xây dựng kiên cố, có đủ phòng học và phòng chức năng, các nhóm lớp cơ bản có đủ đồ dùng trang thiết bị theo quy định.

Trường đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, trường Chuẩn Xanh – Sạch - Đẹp – An toàn.

### **2. Khó khăn:**

Căn cứ theo thông tư số 19/2023/BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2023 Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng. Theo số học sinh thời điểm hiện tại trường thiếu 10 giáo viên. Chưa có nhân viên y tế.

Đồ chơi ngoài trời còn thiếu, 1 số hạng mục cơ sở vật chất đã xuống cấp.

Từ kết quả đã đạt được nêu trên, trường mầm non Mỹ Tiến xây dựng kế hoạch năm học 2025-2026 như sau:

## **B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026**

### **I. Nhiệm vụ chung**

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và đổi mới quản trị trường học theo hướng hiện đại, linh hoạt, gắn với thực tiễn địa phương. Rà soát, xây dựng và công khai tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi; phát triển nhà trường thành tập thể đoàn kết, sáng tạo, vì hạnh phúc trẻ thơ.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ trong mọi hoạt động. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN hiện hành và chuẩn bị điều kiện triển khai Chương trình GDMN mới. Chuẩn bị điều kiện triển khai tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh với sự tự nguyện của phụ huynh.

3. Triển khai kịp thời các chính sách phát triển GDMN; Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi và triển khai hiệu quả Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

4. Tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, bao gồm cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu, môi trường giáo dục và nguồn nhân lực. Quy hoạch, phát triển trường, lớp phù hợp điều kiện địa phương; duy trì trường đạt chuẩn quốc gia gắn với mô hình “Trường học hạnh phúc”.

5. Thực hiện đồng bộ các giải pháp huy động trẻ đến trường, đặc biệt quan tâm trẻ em khó khăn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu thực tiễn; tham mưu với các cấp bố trí đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định để thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN.

6. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em.

7. Đẩy mạnh ứng dụng (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục; tăng cường tuyên truyền, quảng bá hình ảnh nhà trường trên các nền tảng số, phát huy vai trò truyền thông trong xây dựng thương hiệu nhà trường. Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát theo đúng quy định, tập trung vào các nội dung trọng tâm của năm học.

## **II. Nhiệm vụ cụ thể**

### **1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục**

#### **1.1. Chỉ tiêu:**

Cập nhật, phổ biến và thực hiện các văn bản chính sách phát triển GDMN, đảm bảo các điều kiện thực hiện chương trình GDMN.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ.

#### **1.2 Biện pháp:**

Thường xuyên cập nhật, phổ biến các văn bản, chính sách về GDMN của các cấp tới CBGVNV.

Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành như Luật Giáo dục 2019<sup>1</sup> chính sách về GDMN, điều lệ trường mầm non<sup>2</sup> các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan đến GDĐT, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục mầm non<sup>3</sup>; Chỉ thị số 38/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT<sup>4</sup>; Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT quy định quy trình biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non<sup>5</sup>; Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non<sup>6</sup>; Thông tư 51/2020 của bộ GDĐT về Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non<sup>7</sup>.

Thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ và ngành: Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ VIII Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Công văn số 758/SGDĐT-GDMN ngày 10/9/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc Hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Công văn số 927/SGDĐT-TC ngày 25 tháng 9 năm 2025 về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026;

<sup>1</sup> Luật số 43/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 14/6/2019.

<sup>2</sup> Thông tư số 52/2020/TT-GDĐT ngày 31/12/2020 về việc Ban hành Điều lệ trường mầm non.

<sup>3</sup> Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ QLNN của chính quyền địa phương hai cấp đối với GDMN và các văn bản liên quan đối với GDMN; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, TP trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực GDĐT...

<sup>4</sup> Chỉ thị số 38/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ sổ sách trong nhà trường.

<sup>5</sup> Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT, ngày 05/11/2021 quy định quy trình biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non;

<sup>6</sup> Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non;

<sup>7</sup> Thông tư 51/2020 ngày 31 tháng 12 năm 2020 của bộ GDĐT về Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng kế hoạch và thành lập hội đồng thẩm định, lựa chọn tài liệu, học liệu theo hướng dẫn tại Thông tư 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020; Thông tư 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021 đối với đồ chơi, tài liệu học liệu.

Giao đồng chí PHT phụ trách cơ sở vật chất xây dựng kế hoạch tu sửa bổ xung cơ sở vật chất, đồng thời kiểm tra việc bảo quản và sử dụng đồ dùng đồ chơi, thiết bị tại các nhóm lớp. Phân công trách nhiệm quản lý tài sản theo ban, bộ phận, lớp mình phụ trách. Quy định rõ ràng trách nhiệm cá nhân trong việc làm hỏng, thất thoát tài sản.

Thực hiện quy chế quản lý tài chính, tài sản, bảo quản, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất năm học 2025-2026 trình Hội đồng trường phê duyệt; quy chế nâng lương trước thời hạn; quy chế sử dụng tài sản công...

Có đầy đủ hệ thống sổ sách theo dõi tài sản, tài chính đúng quy định hiện hành. Xây dựng dự toán các khoản thu, thu chi đúng dự toán, quản lý các khoản thu theo đúng quy định. Sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với các quy định tại các công văn hướng dẫn.

Ban giám hiệu căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 thực hiện công khai minh bạch các khoản thu chi theo quy định bằng các hình thức như: Báo cáo trực tiếp qua các Hội nghị, niêm yết công khai tại bảng tin...

Đầu năm nhà trường tổ chức họp Ban đại diện cha mẹ học sinh và họp phụ huynh toàn trường để thông báo tới các phụ huynh các văn bản hướng dẫn thu-chi của cấp trên và các khoản thu theo qui định và các khoản thu theo thỏa thuận.

Tăng cường phối với các ban, ngành ở địa phương để làm tốt công tác tham mưu, tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác GDMN bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả về tăng cường huy động các nguồn lực xã hội nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường mầm non theo nghị quyết 35/NQ-CP<sup>8</sup> để bổ xung cơ sở vật chất, đội ngũ chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, chủ động tham mưu UBND xã, phường chuẩn bị nguồn lực để triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, trong đó tập trung thực hiện mục tiêu hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ 3-5 tuổi vào năm 2028, gắn với duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi.

Rà soát các điều kiện về CSVC theo thông tư số 13/2020 ngày 26/5/2020 về điều kiện cơ sở vật chất phòng học, phòng chức năng, đồ dùng, thiết bị và thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ GDĐT về sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, TH, THCS,

---

<sup>8</sup> Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2025.

THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Tham mưu, đề xuất tu sửa các phòng học, phòng chức năng, nhà vệ sinh, hàng rào khu Lang xá ...bảo trì, bảo dưỡng đường điện, điều hoà, máy chiếu, máy tính, ti vi, bình nước lọc, bình nóng lạnh, quạt....

Thực hiện kế hoạch sửa chữa CSVN và mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Kiểm tra, giám sát kỹ quá trình cải tạo, sửa chữa tu bổ CSVN để kịp thời xử lý khi có vấn đề phát sinh.

Nâng cao ý thức bảo quản tài sản, cơ sở vật chất cho từng lớp, từng bộ phận sử dụng, quản lý, có thưởng phạt với người được giao và quản lý tài sản.

Phổ biến các văn bản hướng dẫn về chế độ chính sách đối với trẻ, đối với CBGVNV. Hướng dẫn cha mẹ trẻ làm hồ sơ, thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em theo nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 quy định về chính sách học phí, miễn giảm, hỗ trợ học phí, chi phí học tập và gia dịch vụ trong lĩnh vực đào tạo. Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/09/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; chế độ miễn học phí đối với trẻ mầm non. Thông báo những thay đổi về chế độ chính sách đến CBGV, nhân viên đúng tinh thần chỉ đạo của cấp trên. Kịp thời giải quyết những vướng mắc có thể làm ảnh hưởng đến quyền lợi của CBGV, nhân viên trường.

Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý theo hướng phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình; tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn như đi sâu từng nội dung cụ thể còn hạn chế trong từng tổ. Chỉ đạo từng cá nhân, bộ phận làm đủ các hồ sơ, sổ sách theo quy định của Sở GDĐT. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và đánh giá GVMN theo hướng phát triển năng lực, đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Việc đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN căn cứ vào các minh chứng cụ thể tránh hình thức và không chạy theo thành tích;

Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của nhà trường theo Điều lệ trường mầm non; xây dựng, triển khai thực hiện quy chế chuyên môn. Thực hiện bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng, điều kiện bảo đảm chất lượng, kế hoạch và kết quả hoạt động GDMN theo quy định của Bộ GDĐT<sup>9</sup>.

Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động của nhà trường<sup>10</sup> nhằm phát huy vai trò của chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động

<sup>9</sup> Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

<sup>10</sup> Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện dân chủ trong cơ sở giáo dục công lập.

trong cơ sở GDMN. Tổ chức hội nghị Nhà giáo, CBQLGD, người lao động lấy ý kiến CBGVNV để xây dựng kế hoạch năm học và các quy chế...

Phối hợp với các tổ chuyên môn kiểm tra việc thực hiện kế hoạch và các quy chế.

Thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn về hoạt động kiểm tra trong nhà trường. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ phổ biến trong hội đồng, thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch.

Đẩy mạnh triển khai hệ thống thông tin điện tử trong quản lý, đảm bảo báo cáo thống kê, thông tin chính xác, kịp thời theo đúng quy định. Sử dụng có hiệu quả các phương tiện phục vụ hoạt động tin học tại nhà trường, thực hiện thông tin báo cáo bằng gửi thư điện tử và báo cáo bằng văn bản. Tăng cường trao đổi văn bản hành chính điện tử, ứng dụng CNTT vào quản lý văn bản, quản lý hành chính.

Tăng cường sử dụng các phần mềm để hỗ trợ công tác quản lý.

Thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ về GDMN theo Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn); dữ liệu được cập nhật 02 kỳ/năm học (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục. Cụ thể: tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin hồ sơ về trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành theo hướng dẫn của Bộ.

Tiếp tục cập nhật đầy đủ thông tin về trẻ em, đội ngũ, CSVC...trên hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và xóa mù chữ.

Bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ cho các đồng chí làm nhiệm vụ thống kê.

Tiếp tục tinh giản và số hoá hồ sơ sổ sách; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách<sup>11</sup>, ưu tiên ứng dụng CNTT. Triển khai thực hiện đúng các quy định về công tác quản lý tài chính, tài sản, các khoản thu trong cơ sở GDMN theo quy định.

## **2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới**

### **2.1. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh;**

#### **a) Chỉ tiêu:**

Có các trang thiết bị phòng chống thiên tai dịch bệnh.

<sup>11</sup> Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường

100% CB, GV, NV trong trường được hướng dẫn, thực hiện các biện pháp phòng, chống bạo hành; biện pháp hỗ trợ trẻ có nguy cơ bị bạo hành; biện pháp can thiệp khi xảy ra bạo hành theo quy định.

100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.

Trường đạt “Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích” năm học 2025-2026.

Phòng, chống các tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học.

### **b) Biện pháp:**

Kiện toàn ban tổ chức “Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”, ban y tế trường học, đội PCCC&CNCH phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên.

Hiệu trưởng triển khai thực hiện nghiêm các quy định về trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích<sup>12</sup>, phòng chống bạo hành trẻ em; chỉ đạo tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN; phân công, bố trí giáo viên, nhân viên đúng vị trí việc làm, công khai và lưu hồ sơ đầy đủ. Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng, triển khai các phương án đảm bảo an ninh, an toàn trường học, phòng chống đuối nước, xâm hại, dịch bệnh, thiên tai, xây dựng kế hoạch “Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”; kế hoạch y tế; phương án phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ... và thực hiện nghiêm quy định về đón – trả trẻ. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng phòng tránh rủi ro, kỹ năng tự bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn<sup>13</sup>; kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tổ chức các hoạt động hằng ngày nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

Bổ xung để bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống thiên tai dịch bệnh kinh phí từ nguồn ngân sách.

Phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ cha mẹ/người chăm sóc trẻ đảm bảo an toàn cho trẻ trong thời gian trẻ đến trường, cũng như khi ở nhà.

Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức tư tưởng và hành động cho đội ngũ cán bộ, giáo viên sẵn sàng thích ứng linh hoạt với tình hình thiên tai dịch bệnh;

Tiếp tục triển khai thực hiện chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ”: Xây dựng Kế hoạch chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ” triển khai tới CBGVNV ký bản cam kết “Nói không với hành vi bạo hành trẻ” đảm bảo không xảy ra tình trạng bạo hành trẻ trong nhà trường;

Tập huấn, hướng dẫn giáo viên về công tác giáo dục phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích, giáo dục an toàn giao thông cho trẻ

<sup>12</sup> Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

<sup>13</sup> Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

em theo hướng dẫn của Sở GDĐT; Tổ chức bồi dưỡng tập huấn cho giáo viên những kiến thức cơ bản để phòng chống các dịch bệnh, dịch sốt xuất huyết, bệnh chân- tay - miệng, bệnh tiêu chảy cấp, bệnh đau mắt đỏ... thực hiện nghiêm túc các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh. Thường xuyên kiểm tra nhắc nhở giáo viên đảm bảo an toàn cho trẻ trong mọi hoạt động tại lớp.

Thực hiện đúng các quy định về tổ chức nuôi ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường.

Quản triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả phong trào “Xây dựng trường mầm non xanh - sạch - đẹp - an toàn - hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”. Thực hiện bộ quy tắc ứng xử của nhà trường theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT<sup>14</sup>; lựa chọn nội dung giáo dục nếp sống văn minh, thanh lịch phù hợp độ tuổi; nói không với hiện tượng bạo hành trẻ trong nhà trường. Tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm hình thành cho trẻ lời nói, thái độ, hành vi đúng mực; rèn luyện thói quen ứng xử có văn hóa trong giao tiếp, sinh hoạt, học tập, vui chơi; phát triển kỹ năng chào hỏi, xưng hô lễ phép, biết lắng nghe, xin phép khi phát biểu; tăng cường rèn luyện kỹ năng tự phục vụ và kỹ năng sống phù hợp với từng độ tuổi.

Xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện.

Phối hợp chặt chẽ với gia đình, cộng đồng, có cơ chế giám sát trong công tác phòng, chống bạo hành trẻ.

Thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện, chỉ đạo khắc phục những yếu tố nguy cơ gây mất an toàn để đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường, lớp. Tăng cường các biện pháp kiểm tra đánh giá hướng dẫn các hoạt động chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ mầm non; đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, phòng tránh tai nạn cho trẻ. Kiểm tra nguồn nước, các téc chứa nước thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ được khử khuẩn, môi trường đảm bảo sạch sẽ thoáng mát.

Lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em trong bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề.

## ***2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục***

### **2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe**

#### **a) Chỉ tiêu:**

100% trẻ đến trường được nuôi ăn bán trú.

<sup>14</sup> Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 quy định về quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên

100% trẻ tới trường được theo dõi sức khỏe qua biểu đồ tăng trưởng. Cân nặng theo tuổi: Kênh bình thường: Nhà trẻ: Đạt 99,2%, mẫu giáo đạt 96%. Chiều cao theo tuổi: Kênh bình thường: Nhà trẻ đạt 96%, mẫu giáo đạt 98%.

Đảm bảo đủ các điều kiện cần thiết cho công tác nuôi dưỡng chăm sóc trẻ.

Hạn chế tới mức tối đa các dịch bệnh trong nhà trường.

Khám sức khỏe định kỳ cho học sinh 2 lần/ năm.

100% trẻ được sử dụng nguồn nước sạch, có đồ dùng cá nhân riêng biệt.

100% trẻ mẫu giáo có kỹ năng rửa tay, rửa mặt, trước và sau khi ăn.

100% giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng có sức khỏe tốt, được khám sức khỏe định kỳ.

## **b) Biện pháp**

Thực hiện nghiêm túc công văn số 599/SGDDĐT-CTHSSV ngày 28/8/2025 của Sở GDĐT về việc tiếp tục triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục năm học 2025-2026.

Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; nước uống, nước sinh hoạt

Triển khai thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm (ATTP); phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế địa phương trong việc đảm bảo ATTP tại nhà trường. Khi ký kết hợp đồng cung ứng, sử dụng thực phẩm và sản phẩm sữa trong nhà trường; trong quá trình thực hiện cần lưu ý các nội dung sau:

Xây dựng và thực hiện nghiêm túc cam kết trách nhiệm trong bảo đảm ATTP; lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm, sữa có đủ năng lực, uy tín, đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; thực phẩm tươi sống phải được cung cấp hàng ngày. Ưu tiên sử dụng sản phẩm từ các hãng sữa lớn, có thương hiệu, chất lượng và đầy đủ hồ sơ pháp lý. Thực hiện công khai thông tin về đơn vị cung ứng thực phẩm, sữa với chính quyền địa phương và cha mẹ trẻ để cùng giám sát. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức bán trú, đặc biệt là sử dụng phần mềm để tính khẩu phần ăn và giám sát chặt chẽ toàn bộ quy trình từ giao nhận nguyên liệu đến chế biến, tổ chức bữa ăn, bảo đảm công khai, minh bạch và tạo niềm tin cho cha mẹ trẻ.

Thường xuyên chủ động rà soát, đánh giá toàn diện các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ, bao gồm đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà bếp. Trên cơ sở đó, tiếp tục quan tâm đầu tư, bổ sung các thiết bị hiện đại, hỗ trợ chế biến đa dạng món ăn, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng phù hợp với độ tuổi và đảm bảo vệ sinh ATTP. Việc bố trí nhân lực nấu ăn cần căn cứ vào quy mô tổ chức bán trú, bảo đảm số lượng nhân viên phù hợp để không xảy ra tình trạng thiếu hụt gây áp lực trong chế biến, hoặc dư thừa dẫn đến lãng phí nguồn lực.

Về nước uống, nước sinh hoạt: Thực hiện thay lõi lọc định kỳ theo quy định; dụng cụ đựng nước phải sạch, an toàn, đặt trên giá/kệ đúng quy cách, tại nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Hệ thống téc nước có nắp đậy kín, lưới chắn côn trùng và được vệ sinh, thay rửa định kỳ.

### Đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú:

Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hàng ngày theo quy định tại Chương trình GDMN<sup>15</sup>. Việc tổ chức bữa ăn bán trú phải được thực hiện trực tiếp tại bếp ăn của nhà trường nhằm đảm bảo chất lượng dinh dưỡng, vệ sinh ATTP và phù hợp với nhu cầu, đặc điểm của trẻ mầm non<sup>16</sup>.

Thực đơn: Xây dựng thực đơn theo mùa, phù hợp với độ tuổi trẻ theo Chương trình GDMN. Đảm bảo các nguyên tắc: đủ lượng Calo, cân đối các chất theo quy định, thực đơn sử dụng đa dạng nhiều loại thực phẩm trong bữa ăn của trẻ. Tăng cường rau xanh, quả chín, sữa và các sản phẩm từ sữa đảm bảo theo quy định, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; hạn chế sử dụng các món ăn được chế biến sẵn (Bánh ngọt, mì tôm, giò, chả...).

Căn cứ vào tài liệu hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình GDMN các độ tuổi, nhà trường áp dụng thực hiện lượng lương thực thực phẩm của bữa chính và bữa phụ cần cho 1 trẻ ở trường như sau:

Trẻ nhà trẻ:

<b>Thực phẩm bữa chính</b>	<b>Một xuất cơm(g)</b>
Gạo tẻ	50-70
Thịt, cá, trứng	15-30
Dầu, mỡ nước	5-10
Đậu, lạc	5-10
Rau củ quả	30-50
Nước mắm	5-10

Mỗi bữa chính trẻ ăn 300-350g kể cả cơm, canh và thức ăn mặn.

Trẻ mẫu giáo:

<b>Thực phẩm bữa chính</b>	<b>Một xuất cơm(g)</b>	<b>Thực phẩm bữa phụ</b>	<b>Một xuất(g)</b>

<sup>15</sup> Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT sửa đổi bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

<sup>16</sup> Công văn số 6141/BGDĐT-GDTC ngày 21/11/2022 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo công tác bảo đảm vệ sinh, ATTP trong cơ sở giáo dục; Công văn số 432/BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 của Bộ GDĐT về việc phối hợp chỉ đạo công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN.

Gạo tẻ	80-100	Gạo, mì sợi	40-60
Thịt, cá, trứng	25-50	Thịt, cá	15-20
Dầu, mỡ nước	10-15	Đậu hạt	20-25
Đậu, lạc	10-20	Đường	20-30
Rau củ quả	30-50	Quả chín	100-150
Nước mắm	5-10	Sữa	100-150

Mỗi bữa chính trẻ ăn 300-400g kể cả cơm, canh và thức ăn mặn.

Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng đảm bảo đạt trong khoản khuyến nghị:

<b>Cơ cấu các chất</b>	<b>Nhà trẻ</b>	<b>Mẫu giáo</b>
P	13-20%	13-20%
L	30-40%	25-35%
G	47-50%	52-60%
Kcal	600-651kcal	615-726kcal

Chia ăn theo số lượng trẻ ăn từng lớp. Định lượng cơm, canh, thức ăn mặn:

+ Định lượng cơm: Mẫu giáo: 180g; Nhà trẻ: 85g.

+ Định lượng canh: Mẫu giáo 5 tuổi: 170g; mẫu giáo 3tuổi; 4 tuổi: 160g; nhà trẻ: 120g.

+ Định lượng thức ăn mặn: Chia theo thực tế thức ăn chín đảm bảo từ 30-50g mỗi trẻ.

-Nước uống:

+ Trẻ nhà trẻ: Nhu cầu nước uống của trẻ từ 0,8- 1,6lít/trẻ/ngày (nước uống và ăn)

+Trẻ Mẫu giáo: Nhu cầu nước uống của trẻ từ 1,6- 2lít/trẻ/ngày (nước uống và ăn)

Tổ chức giờ ăn, giờ ngủ cho trẻ theo đúng quy định, cho trẻ ngủ trưa khoảng 150 phút (cả nhà trẻ và mẫu giáo)

Tổ chức họp cha mẹ trẻ thống nhất mức ăn bán trú 22.000đ/ngày/trẻ để đảm bảo, nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú đảm bảo đủ lượng và chất theo quy định.

Chế biến món ăn: Đảm bảo vệ sinh, ATTP và chế biến đúng kỹ thuật phù hợp với độ tuổi trẻ mầm non, giúp trẻ ăn ngon miệng và hết suất.

Tổ chức bữa ăn cho trẻ: Ngoài hình thức tổ chức ăn truyền thống, có thể thay đổi đa dạng hình thức Bữa ăn gia đình, ăn buffet... phù hợp với độ tuổi, tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm các kỹ năng, thói quen tự phục vụ, hành vi ăn uống văn minh. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em.

Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ; chủ động thực hiện các biện pháp nhằm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi và kiểm soát tình trạng thừa cân, béo phì so với thời điểm đầu năm học.

Hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng là những người có sức khỏe tốt, không có bệnh truyền nhiễm và có năng lực trong việc nuôi dưỡng, có tinh thần trách nhiệm cao; Bồi dưỡng tập huấn cho nhân viên nuôi dưỡng các kiến thức trong việc lựa chọn, bảo quản, sơ chế, chế biến thực phẩm.

Thực hiện nghiêm túc quy trình bếp một chiều. Các vị trí trong bếp có tên, có các bảng biểu hướng dẫn cụ thể. Đầu tư đủ các phương tiện cần thiết cho việc nuôi dưỡng: đủ xoong, nồi, âu các loại bằng nhôm hoặc inox, bát thìa inox, tủ lạnh, dụng cụ lưu mẫu thức ăn và các đồ dùng trong nấu ăn. Đồ dùng được để trên giá, che đậy cẩn thận chống côn trùng xâm nhập.

Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng:

Tổ chức thực hiện đúng quy định về hồ sơ, quy trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng, công tác thu chi theo quy định; nghiêm cấm vi phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức. Thực hiện lưu trữ đầy đủ hóa đơn, chứng từ mua thực phẩm, sổ kiểm thực 3 bước và mẫu lưu thức ăn theo đúng quy định.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ và chủ động phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong giám sát chất lượng bữa ăn và ATTP. Xây dựng kế hoạch phối hợp cụ thể, phân công nhiệm vụ rõ ràng, tạo điều kiện và khuyến khích phụ huynh tham gia giám sát trực tiếp các khâu như: giao - nhận thực phẩm, sơ chế, chế biến và chia ăn hằng ngày. Việc giám sát được lập biên bản đầy đủ, có chữ ký xác nhận và ý kiến nhận xét của các bên liên quan. Thường xuyên rà soát, phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm trong tổ chức bữa ăn cho trẻ.

Thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch các nội dung: Thực đơn, danh mục thực phẩm, đơn giá hằng ngày và bảng công khai tài chính tại từng điểm trường theo quy định, tạo điều kiện để phụ huynh và cộng đồng giám sát. Việc giao - nhận thực phẩm được tổ chức trực tiếp tại từng điểm trường, có phân công rõ ràng, cụ thể người thực hiện, phù hợp với điều kiện thực tế và đặc thù của nhà trường, bảo đảm an toàn và hiệu quả: Khu A La Chợ: CBQL: đ/c Đặng Thị Phương – PHT, nhân viên nấu ăn khu A, phụ huynh (nếu có), nhân viên giao hàng của công ty. Khu B Lang Xá: CBQL: đ/c Trần Thị Hải Yến – PHT, nhân viên nấu ăn khu A, phụ huynh (nếu có), nhân viên giao hàng của công ty.

Chăm sóc sức khỏe cho trẻ:

Giáo viên các nhóm lớp duy trì việc trao đổi thường xuyên với cha mẹ về tình hình của trẻ trong thời gian trẻ ở lớp. Thực hiện nghiêm túc công tác y tế

trường học theo quy định<sup>17</sup>, bảo đảm phòng y tế/góc y tế tại các điểm trường có đầy đủ trang thiết bị, cơ số thuốc theo danh mục quy định; quản lý, lưu trữ hồ sơ sức khỏe của trẻ và danh bạ liên hệ của các cơ quan chức năng tại địa phương. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới<sup>18</sup>. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với trạm Y tế và cha mẹ trẻ trong việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh; thực hiện các biện pháp can thiệp phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì và trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Do chưa bố trí được nhân viên y tế chuyên trách, nên hiện tại đ/c Trần Thị Hải Yến - PHT kiêm nhiệm làm đầu mối theo dõi công tác y tế học đường đồng thời ký hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với cơ sở y tế địa phương. Tăng cường phối hợp với Trạm Y tế xã để đảm bảo các hoạt động y tế của nhà trường được triển khai thường xuyên, hiệu quả. Định kỳ tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ CBGVNV về chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ cấp cứu, phòng chống dịch bệnh, bệnh không lây nhiễm và nâng cao kỹ năng tư vấn, truyền thông giáo dục sức khỏe trong nhà trường.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng chống dịch bệnh trong nhà trường.

Đồng thời cử CBGVNV dự tập huấn các cấp và tổ chức tập huấn cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cốt cán về chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ, công tác nuôi ăn bán trú. Cung cấp kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong trường mầm non cho CBQL và giáo viên.

Tạo môi trường thân thiện, làm vườn rau xanh vừa tạo môi trường cho trẻ học tập vừa có rau sạch cung cấp cho các bữa ăn của trẻ. Vệ sinh lớp học đảm bảo thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông đảm bảo sức khỏe cho trẻ.

Thực hiện nghiêm túc quy định về công tác y tế trường học theo thông tư liên tịch số 13 quy định về công tác y tế trường học<sup>19</sup>. Phối hợp với ngành y tế trong việc khám sức khỏe định kỳ, quản lý sức khỏe, tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh cho trẻ ở trường mầm non, dự phòng các bệnh không lây nhiễm;

Giao trách nhiệm cho giáo viên thường xuyên theo dõi sức khỏe, cân đo vào biểu đồ theo dõi cân nặng, chiều cao cho từng trẻ theo hướng dẫn, sử dụng phương tiện cân đo chiều cao, cân nặng của trẻ theo đúng quy định của y tế. Thông báo tới phụ huynh kết quả cân, đo của trẻ để phụ huynh phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì. Có kế hoạch, giải pháp điều chỉnh chế độ sinh hoạt đối với những trẻ suy dinh dưỡng hoặc thừa cân béo phì.

Thực hiện “giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng”, trẻ mẫu giáo tự rửa tay, rửa mặt theo đúng quy định Tạo cho trẻ thói quen vệ sinh ăn uống, tự phục vụ, trẻ biết tự rửa tay, rửa mặt trước khi ăn và sau khi ăn; chú trọng giáo dục kỹ năng sống

<sup>17</sup> Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT về công tác y tế trường học.

<sup>18</sup> Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Ban hành Điều lệ trường mầm non

<sup>19</sup> Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/05/2016 quy định về công tác y tế trường học

cho trẻ góp phần hình thành nề nếp, thói quen, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ. Yêu cầu giáo viên lồng ghép giáo dục dinh dưỡng cho trẻ vào các giờ học, giới thiệu món ăn qua các giờ ăn giúp trẻ hiểu tầm quan trọng và tác dụng của các loại thực phẩm, động viên khuyến khích trẻ ăn hết suất.

Kiểm tra thường xuyên các giờ vệ sinh, giờ ăn, giờ ngủ ở các lớp.

Đảm bảo mùa hè các lớp có quạt, điều hòa, thoáng mát, mùa đông đủ ấm, tránh gió lùa, có đủ sạp, chăn đệm cho trẻ.

Chỉ đạo giáo viên nhân viên nuôi dưỡng nghiêm túc thực hiện công tác vệ sinh bếp ăn và các khu vực xung quanh bếp, vệ sinh sạch sẽ đồ dùng ăn uống, diệt côn trùng để làm hạn chế các dịch bệnh xảy ra.

Nhà trường có hệ thống chiếu sáng đảm bảo theo quy định cho các lớp, đồng thời chỉ đạo giáo viên các nhóm lớp sử dụng hiệu quả hệ thống chiếu sáng phòng học.

Yêu cầu các đồng chí giáo viên nắm chính tư thế ngồi học cho trẻ sao cho chuẩn tránh cho trẻ bị cong vẹo cột sống, phòng chống bệnh cận thị.

Trong năm học 2025-2026 tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

### **2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục**

Xây dựng kế hoạch tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ em theo hướng đảm bảo mục tiêu, kết quả mong đợi quy định tại chương trình GDMN, đề ra các giải pháp thực hiện phong trào “Xây dựng trường mầm non xanh – sạch – đẹp – an toàn – hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”

#### **a) Chỉ tiêu:**

100% cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện tốt Chương trình GDMN theo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN.

100% giáo viên xây dựng và thực hiện các nội dung, hoạt động theo chế độ sinh hoạt/ngày. Tăng cường tổ chức hoạt động học trải nghiệm theo nhóm.

100% các khối xây dựng kho dữ liệu (tài liệu, tranh ảnh, video, audio)

100% các lớp mẫu giáo xây dựng và tổ chức hoạt động giáo dục có vận dụng phương pháp giáo dục Steam.

100% học sinh học 2 buổi/ngày; trẻ có kỹ năng khi tham gia các hoạt động

100% các nhóm lớp có đủ đồ dùng đồ chơi cần thiết cho cô và trẻ hoạt động, có đồ chơi ngoài trời, lớp học được trang trí khoa học theo chủ đề; xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm;

100% trẻ được theo dõi và đánh giá sự phát triển của trẻ, sử dụng bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để đánh giá 100% trẻ 5 tuổi ở các lớp 5 tuổi.

100% trẻ 5 tuổi tự tin, sẵn sàng bước vào trường Tiểu học.

## **b) Biện pháp:**

Tổ chức thực hiện chương trình GDMN trong năm học 2025-2026: 35 tuần, căn cứ khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với GDMN<sup>20</sup> trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường, đảm bảo kỷ cương, nền nếp và đảm bảo thực hiện chương trình GDMN đúng thời gian quy định.

Tiếp tục đổi mới, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN:

Xây dựng Chương trình giáo dục theo hướng phát triển phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ; Lựa chọn, bổ sung những nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả. Chuẩn bị các điều kiện bảo đảm thực hiện Chương trình GDMN mới trong thời gian tới.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi,... Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục phát triển thể chất cho trẻ<sup>21</sup>, năm học 2025 - 2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người<sup>22</sup>, giáo dục giới; an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Hướng dẫn giáo viên lồng ghép, thực hiện hiệu quả các nội dung giáo dục tích hợp trong Chương trình giáo dục mầm non: giáo dục quyền con người, giáo dục giới tính, giáo dục an toàn giao thông; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; giáo dục bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; bảo vệ môi trường, giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thảm họa thiên tai đảm bảo phù hợp với điều kiện nhà trường và đối tượng trẻ, chú ý việc hình thành kiến thức, kỹ năng, thái độ cho trẻ theo khung kiến thức kỹ năng,

<sup>20</sup> Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh ban hành khung thời gian năm học 2025-2026 đối với GDMN, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

<sup>21</sup> Nghị quyết số 51-NQ-CP ngày 18/3/2025 về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận Số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI

<sup>22</sup> Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Đưa nội dung giáo dục Quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”; Kế hoạch số 668/KH-BGDĐT ngày 25/5/2023 của Bộ GDĐT Triển khai nhiệm vụ Bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non về thực hiện nội dung giáo dục quyền con người trong cơ sở giáo dục mầm non.

thái độ đã được quy định nhằm giúp trẻ sống thân thiện với môi trường và có những thói quen, hành vi phù hợp để góp phần giảm thiểu thảm họa thiên tai, tự bảo vệ bản thân trong những trường hợp khẩn cấp.

Kế hoạch giáo dục của các nhóm/lớp: BGH nhà trường cùng các tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch các chủ đề, thời khóa biểu và thời gian biểu triển khai đến các nhóm lớp chú trọng cho trẻ tập thể dục buổi sáng, tổ chức cho trẻ hoạt động ngoài trời vui tươi, bổ ích. Chỉ đạo các nhóm lớp xây dựng kế hoạch giáo dục nhằm cụ thể hóa chương trình giáo dục của nhà trường thành kế hoạch cụ thể, phù hợp với đặc điểm từng lớp, phù hợp với nhận thức của trẻ và điều kiện thực tế của lớp từ mục tiêu giáo dục đến lựa chọn nội dung giáo dục và thiết kế các hoạt động giáo dục. Kế hoạch giáo dục được xây dựng chi tiết, rõ ràng, sát thực tế từ kế hoạch chủ đề chính, chủ đề nhánh, kế hoạch ngày, kế hoạch được ký duyệt định kỳ 2 lần/tháng. Linh hoạt điều chỉnh kế hoạch của lớp sao cho phù hợp với tình hình thực tế từng thời điểm. Lập hồ sơ từng khối để lưu trữ các tài liệu tranh ảnh video, audio để làm kho dữ liệu dùng chung. Các lớp mẫu giáo 5-6 tuổi lồng ghép giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho trẻ thông qua các hoạt động giáo dục theo chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ và hoạt động khác phù hợp; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong giáo dục hành vi đúng và đẹp thể hiện văn minh, thanh lịch. Kế hoạch giáo dục của nhóm/lớp hàng tháng/tuần được công khai tại Bảng tuyên truyền của nhóm, lớp.

Tiếp tục triển khai các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn, văn hoá địa phương, phù hợp nhu cầu và khả năng của trẻ. Nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp tập về Phương pháp giáo dục Montessori, phương pháp STEAM. Hướng dẫn giáo viên căn cứ từng chủ đề xây dựng và tổ chức một số hoạt động giáo dục theo các hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến như STEAM nhằm tạo điều kiện cho trẻ được thỏa sức sáng tạo và khám phá theo cách mà trẻ muốn, thông qua các học cụ, mô hình mang tính chất khám phá, xây dựng hơn là lý thuyết. Dần dần, trẻ sẽ tự mình hình thành tư duy logic, óc sáng tạo, phát triển các giác quan và có khả năng xử lý các tình huống một cách linh hoạt;

Đẩy mạnh các giải pháp thực hiện Chương trình GDMN theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với tình hình thực tế. Tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ thông qua chơi, trải nghiệm theo nguyên tắc lấy trẻ làm trung tâm: giáo viên xây dựng hệ thống câu hỏi mở; hỗ trợ, tạo cơ hội cho mọi trẻ đều được trải nghiệm, chia sẻ kinh nghiệm của bản thân; tận dụng mọi không gian, vật liệu sẵn có trong thiên nhiên, cuộc sống... vào tổ chức các hoạt động cho trẻ. Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đổi mới hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp và khả năng của trẻ. Tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ đội ngũ giáo viên tổ chức thực hiện Chương trình; đẩy mạnh thực hiện phương châm giáo dục “chơi mà học, học bằng chơi”; đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ. Chú trọng xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng

tạo. Tăng cường xây dựng môi trường giao tiếp, môi trường chữ viết tạo điều kiện để trẻ phát triển ngôn ngữ ở mọi lúc mọi nơi, phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ, đặc biệt khả năng tự tin, sử dụng ngôn ngữ mạch lạc, biểu cảm, giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi. Thiết kế môi trường giáo dục phong phú, đa dạng, tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, phòng học, phòng chức năng, cây xanh, đồ dùng trong trường, trong lớp có ký hiệu, có tên gọi cụ thể; có các góc hoạt động, bảng biểu theo quy định các góc hoạt động trong nhóm lớp được sắp xếp khoa học giúp trẻ dễ thấy, dễ lấy, dễ cất và được thay đổi thường xuyên theo chủ đề, sân trường, các bồn hoa, gốc cây được cải tạo bằng phẳng; trồng đa dạng các loại cây xanh bóng mát, cây hoa, cây cảnh; tạo các khu vực vui chơi ngoài trời với các loại đồ chơi phong phú, đa dạng giúp trẻ có cơ hội được trải nghiệm. Khai thác, sử dụng hiệu quả môi trường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có, tăng cường sự tham gia của trẻ trong quá trình làm đồ dùng đồ chơi. Sử dụng băng, đĩa hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN theo quy định, tuyệt đối không sử dụng băng, đĩa không phù hợp với trẻ mầm non và băng đĩa ngoài luồng;

Chú trọng giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, kỹ năng tự phục vụ và chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích vào các chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường các hoạt động dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm sự hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, giúp trẻ phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn. Trong quá trình tổ chức hoạt động, cần quan sát, đánh giá thường xuyên để kịp thời điều chỉnh, bảo đảm đạt mục tiêu cuối độ tuổi, đồng thời phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu của trẻ.

Triển khai hiệu quả hoạt động giáo dục hòa nhập đối với trẻ có hoàn cảnh khó khăn theo đúng quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng trẻ; tạo điều kiện để mọi trẻ em được tiếp cận môi trường chăm sóc, nuôi dưỡng và học tập công bằng, thân thiện.

Tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một bảo đảm yêu cầu liên thông với Chương trình giáo dục phổ thông; tuyệt đối không dạy trước nội dung chương trình lớp Một cho trẻ mầm non; tăng cường phối hợp với gia đình và cộng đồng trong tuyên truyền, phổ biến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN, tạo nền tảng vững chắc cho trẻ vào lớp Một. Chỉ đạo các nhóm lớp tổ chức đánh giá sự phát triển của trẻ các độ tuổi theo quy định trong chương trình giáo dục mầm non, theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi theo đúng quy định tại Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 22/7/2010 của Bộ GD&ĐT nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện, chú ý quan sát trẻ trong mọi hoạt động, ghi chép, cập nhật kết quả để đánh giá theo quy định và giúp giáo viên điều chỉnh kế hoạch thực hiện chương trình GDMN.

Tuyên truyền rộng rãi cho các bậc cha mẹ trẻ và cộng đồng hiểu và biết cách sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi thông qua việc theo dõi sự phát triển của trẻ để có biện pháp phối hợp, tác động kịp thời giữa gia đình và nhà trường

nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục giúp trẻ phát triển tốt, tạo tâm thế và nền tảng vững chắc cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1.

Tiến tới tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh:

Làm tốt công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ CBGVNV và cha mẹ trẻ về ý nghĩa của việc cho trẻ làm quen với tiếng Anh từ sớm. Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các điều kiện về phòng học, trang thiết bị để tổ chức cho trẻ làm quen với Tiếng Anh.

Xây dựng lịch hàng tuần cho các lớp sử dụng phòng thư viện, phòng thể chất, phòng nghệ thuật tuần/lần.

**\* Chuyên đề “Xây dựng trường học Xanh - sạch - đẹp - an toàn - hạnh phúc”**

**- Chỉ tiêu:**

100% các nhóm, lớp thiết kế tạo môi trường trong lớp và ngoài lớp học, gần gũi, an toàn, thân thiện.

100% nhóm lớp thực hiện chương trình giáo dục mầm non phù hợp với tâm sinh lý của học sinh.

100% cán bộ quản lý, giáo viên mầm non được nâng cao về nhận thức và năng lực về quản lý, tổ chức chăm sóc và giáo dục trẻ. Luôn tôn trọng, lắng nghe, yêu thương, thấu hiểu và chủ động xây dựng các mối quan hệ tích cực, tốt đẹp. Môi trường làm việc của tập thể sư phạm tích cực, nhân văn, hạnh phúc; tạo động lực, động viên, khích lệ được tinh thần sống, lao động, cống hiến; học sinh được đối xử công bằng, bình đẳng, nhân ái, được giáo dục bằng phương pháp tích cực.

Trường đạt loại tốt.

**- Biện pháp:**

Thường xuyên tu bổ, cải tạo cảnh quan môi trường, trồng chăm sóc cây, hoa, rau, đảm bảo an toàn, gần gũi, thân thiện.

Chỉ đạo các nhóm lớp thường xuyên cắt tỉa bồn hoa, cây cảnh, kiểm tra rà soát các thiết bị các khu vực chơi, khu trải nghiệm đảm bảo an toàn.

Xây dựng môi trường sư phạm với mối quan hệ ứng xử thân thiện, hình thành ở trẻ các phẩm chất mạnh dạn, tự tin trong mọi hoạt động, thân thiện và mọi người xung quanh; lễ phép trong giao tiếp, ứng xử.

Nâng cao năng lực CBQL, GVMN trong công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục mầm non thông qua việc bồi dưỡng, hỗ trợ nâng cao năng lực thực hiện các hoạt động.

Thực hiện tự rà soát, đánh giá khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn xây dựng trường học Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn – Hạnh phúc, trên cơ sở đó bổ xung đồ dùng đồ chơi, thực hiện tốt công tác xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học,

cải tạo vườn trường, tạo môi trường thân thiện an toàn, tạo cơ hội để trẻ đến trường được vận động, vui chơi và được hoạt động trải nghiệm, khám phá; đẩy mạnh tích hợp, chú trọng hình thành và phát triển kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi của trẻ, với yêu cầu của xã hội hiện đại và truyền thống văn hóa tốt đẹp của địa phương.

Tổ chức các hoạt động truyền thông, tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức để nâng cao nhận thức của CBQL, GV và cha mẹ trẻ trong việc phối hợp thực hiện các nội dung giáo dục, tạo sự thống nhất, đồng hành giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và thực hiện Chuyên đề

Thực hiện tốt các phong trào thi đua/hội thi về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường;

Tổ chức tự kiểm tra, đánh giá, giá chuyên đề “Xây dựng trường học Xanh - sạch - đẹp - an toàn - hạnh phúc” bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm; nhân rộng các mô hình, điển hình thực hiện tốt chuyên đề; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kết quả, ưu điểm thực hiện chuyên đề, bài học kinh nghiệm, mô hình sáng tạo.

**\* Chuyên đề “Phòng chống bạo hành, bảo đảm an toàn cho trẻ”**

**- Chỉ tiêu:**

Tổ chức tập huấn cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên về các kỹ năng phòng, chống bạo hành trẻ.

100% cán bộ quản lý, giáo viên mầm non chức ký cam kết giữa Nhà trường với CB, GV, NV về việc “Nói không với hành vi bạo hành trẻ em”.

Đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ trong nhà trường.

**- Biện pháp:**

Nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch thực hiện chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ” trong nhà trường đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên; tổ chức ký cam kết giữa Nhà trường với CB, GV, NV về việc “Nói không với hành vi bạo hành trẻ em”.

Chỉ đạo CBGVNV thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn và công tác phòng, chống bạo hành trẻ trong nhà trường theo Nghị định số 80 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, thân thiện phòng chống bạo lực học đường<sup>23</sup>; Thông tư 45 về quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN<sup>24</sup>; Thông tư 06 hướng dẫn trang bị kiến thức kỹ năng về phòng cháy chữa cháy cứu nạn cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục<sup>25</sup>.

<sup>23</sup> Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường

<sup>24</sup> Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN

<sup>25</sup> Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục

Chỉ đạo CBGVNV thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử của nhà trường.

Tổ chức tập huấn cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên về các kỹ năng phòng, chống bạo hành trẻ.

Tăng cường áp dụng các biện pháp giáo dục tích cực, kỹ năng ứng xử với các tình huống bạo hành.

Xây dựng tủ sách pháp luật cung ứng đầy đủ các loại sách, văn bản cần thiết cho việc tìm hiểu pháp luật của CBGVNV và phụ huynh học sinh có nhu cầu tìm hiểu.

Nhà trường phối hợp với công đoàn, Chi Đoàn thanh niên chỉ đạo đoàn viên hưởng ứng đảm bảo an ninh trật tự trường học và phòng, chống bạo hành trẻ em.

Tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho CBGVNV toàn trường trong các buổi họp hội đồng, họp chuyên môn,

Phối hợp chặt chẽ với gia đình, cộng đồng, có cơ chế giám sát trong công tác phòng, chống bạo hành trẻ.

#### **\* Hội thi tự làm đồ dùng đồ chơi**

##### **- Chỉ tiêu:**

100% giáo viên các nhóm lớp có sản phẩm tham dự hội thi

-Biện pháp: Xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai nội dung tới toàn thể giáo viên.

Nội dung và hình thức:

Thuyết trình cách làm, ứng dụng, công dụng sản phẩm

Kết quả của Hội thi là một trong những minh chứng để đánh giá chuẩn nghề nghiệp và thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên theo quy định hiện hành.

#### **\* Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa, tham quan, trải nghiệm**

##### **- Chỉ tiêu**

Tổ chức 1-2 lần cho trẻ mẫu giáo tham quan.

Tổ chức cho trẻ trải nghiệm trong các dịp lễ tết...

##### **- Biện pháp:**

Lập kế hoạch cho hoạt động cụ thể, chi tiết.

Nhà trường phối hợp với phụ huynh học sinh tổ chức cho trẻ đi tham quan, trải nghiệm. Trong năm học tổ chức cho học sinh mẫu giáo đi tham quan trường Tiểu học, thăm cánh đồng, trang trại, viếng nghĩa trang liệt sỹ, thăm khu di tích lịch sử Đình La Chợ, nhà văn hóa thôn....

Liên hệ với người quản lý đình La Chợ, nghĩa trang liệt sỹ. Tổ chức cho trẻ đi thăm cánh đồng, trang trại, trường Tiểu học...

Tổ chức cho trẻ trải nghiệm trong các dịp lễ Tết: Làm đèn Trung thu, gói bánh chưng, làm hoa trưng bày trong dịp Tết Nguyên Đán...

### **3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, tiến tới triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

#### **4.1. Chỉ tiêu:**

Tỷ lệ trẻ 5-6 tuổi ra lớp đạt 100%.

Tỷ lệ trẻ chuyên cần đạt 98%.

Tỷ lệ trẻ ăn bán trú 100%.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em.

Từng bước tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo.

#### **4.2. Biện pháp:**

4.2.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (phổ cập mẫu giáo) và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo:

Thực hiện kế hoạch số 02/KH-BCĐPCGDXMC ngày 23/9/2025 của BCĐPCGDXMC phường Mỹ Lộc triển khai công tác phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo trên địa bàn. Đảm bảo ổn định đội ngũ cán bộ phụ trách công tác phổ cập; tổ chức rà soát, đánh giá tình hình huy động trẻ mẫu giáo ra lớp và các điều kiện đảm bảo như đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học... nhằm chuẩn bị đầy đủ cho việc triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi. Phấn đấu hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo vào năm 2028.

#### **4.2.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi**

Tiếp tục thực hiện công tác phổ cập theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Nhà trường tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá kết quả đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trong năm 2026, đảm bảo duy trì vững chắc và từng bước nâng cao chất lượng phổ cập, có sự liên kết, đồng bộ với các điều kiện và số liệu liên quan đến các độ tuổi dưới 5 tuổi.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về PCGD, với nhiều hình thức đa dạng, phong phú qua các phương tiện thông tin đại chúng, các hội nghị của các ban, ngành, đoàn thể từ phường đến các tổ dân phố...

Tổ chức tập huấn nghiệp vụ điều tra cho tất cả cán bộ điều tra là cán bộ, giáo viên và tập huấn cán bộ giáo viên làm nhiệm vụ thống kê, tổng hợp.

Phối kết hợp với tổ trưởng tổ dân phố, bí thư chi bộ tổ chức điều tra đến 100% số dân trên địa bàn phường và huy động trẻ em ra lớp phù hợp với định hướng phát triển GDMN và điều kiện của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng PCGDMN.

Tích cực tham mưu với các cấp quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi theo thông tư 02/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ưu tiên cho các lớp 5 tuổi. Tăng cường kinh phí cho công tác Phổ cập.

Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để bổ xung cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại trường.

Tổ chức cho học sinh học 2 buổi/ngày theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT quy định.

Nâng cao chất lượng của đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu phổ cập và đổi mới giáo dục và đổi mới giáo dục mầm non bố trí đủ giáo viên dạy lớp mầm non năm tuổi có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên theo nhu cầu phát triển và định mức quy định.

Thông báo tới cha mẹ trẻ về chính sách miễn học phí đối với trẻ mầm non đi học (từ tháng 9/2025) và các chế độ chính sách hỗ trợ trẻ em thuộc diện chính sách vào cuộc họp PHHS đầu năm học. Hướng dẫn cha mẹ trẻ làm hồ sơ, thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với trẻ em theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Thủ tướng Chính Phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; hỗ trợ ăn trưa: Căn cứ nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/09/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, Cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác; tăng cường ứng dụng CNTT trong lưu trữ hồ sơ phổ cập. Số liệu điều tra PCGD, XMC chốt tại thời điểm tháng 10/2025;

Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận PCGD-XMC trước khi Ban chỉ đạo PCGD-XMC cấp trên kiểm tra:

- + Quyết định kiện toàn ban chỉ đạo PCGD-XMC cấp xã/phường;
- + Kế hoạch thực hiện công tác PCGD, XMC năm 2024;
- + Báo cáo quá trình thực hiện và kết quả PCGD-XMC theo mẫu;
- + Quyết định kiểm tra, biên bản tự kiểm tra phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;
- + Các biểu thông kê số liệu
- + Biên bản tự kiểm tra PCGD-XMC của các đơn vị;
- + Tờ trình đề nghị xét và công nhận kết quả PCGD-XMC.
- + Danh sách học sinh trái tuyến

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thực hiện PCGD-XMC (trong đó có PCGDMNTNT) theo quy định;

#### **4. Đảm bảo các điều kiện trường lớp; cơ sở vật chất; đội ngũ**

##### **4.1. Công tác phát triển mạng lưới trường lớp, huy động trẻ đến trường**

a) Chỉ tiêu:

- Duy trì 2 khu với 11 nhóm lớp (8 lớp mẫu giáo và 3 nhóm trẻ).
- Huy động sĩ số: Nhà trẻ ra lớp: 66/170 trẻ đạt 38,8% dân số độ tuổi.

- Mẫu giáo ra lớp: 240/245 trẻ bằng 98% dân số độ tuổi.
- Trẻ 5 - 6 tuổi ra lớp: 94/94 trẻ đạt 100% trẻ diện phổ cập.

b) Biện pháp:

Điều tra, dự báo quy mô phát triển, tham mưu với UBND phường quy hoạch, bố trí quỹ đất, mở rộng khuôn viên, xây dựng trường lớp mầm non.

Tham mưu với địa phương rà soát, sắp xếp điểm trường, lớp học bảo đảm tinh gọn bảo đảm các nguyên tắc, phù hợp các quy định, khoa học, linh hoạt, kế thừa, ổn định lâu dài và phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, tạo thuận lợi cho người dân đưa trẻ đến trường, lớp và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ<sup>26</sup>

Giao chỉ tiêu huy động học sinh cho từng nhóm lớp:

Nhóm 24-36 tháng A huy động ra lớp 44 cháu

Nhóm 24-36 tháng B huy động ra lớp 22 cháu

Mẫu giáo 5-6 tuổi A huy động ra lớp 28 cháu.

Mẫu giáo 5-6 tuổi B huy động ra lớp 29 cháu.

Mẫu giáo 5-6 tuổi C huy động ra lớp 37 cháu.

Mẫu giáo 4-5 tuổi A huy động ra lớp 29 cháu.

Mẫu giáo 4-5 tuổi B huy động ra lớp 29 cháu

Mẫu giáo 4-5 tuổi C huy động ra lớp 33 cháu

Mẫu giáo 3-4 tuổi A huy động ra lớp 32 cháu

Mẫu giáo 3-4 tuổi B huy động ra lớp 23 cháu

Làm tốt công tác điều tra, huy động và duy trì sĩ số dưới hình thức nắm chắc sĩ số từng ngày đến lớp của trẻ. Đặc biệt chú ý tới trẻ 5 tuổi vận động, động viên trẻ ra lớp chuyên cần.

Xây dựng trường lớp Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN, chế độ sinh hoạt một ngày của bé, đảm bảo công tác an toàn trường học từ hoạt động nuôi dưỡng đến hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ để không xảy ra tình trạng ngộ độc, mất an toàn trong các hoạt động trên lớp, từ đó phụ huynh yên tâm gửi trẻ.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền ở mọi lúc mọi nơi để phụ huynh đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi, như qua các buổi họp phụ huynh, trên đài truyền thanh xã, thông qua các hoạt động tập thể của nhà trường như: Các ngày hội, ngày lễ...

Nắm chắc hoàn cảnh từng trẻ, nhất là những trẻ có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn, quan tâm tạo mọi điều kiện cho trẻ đến trường. Kết hợp với các tổ chức

<sup>26</sup> Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/2/2024 về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở GDMN, phổ thông và thường xuyên.

chính trị, xã hội như chi bộ, thôn xóm, chi hội phụ nữ để động viên, giúp đỡ trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ thuộc diện con gia đình chính sách những dịp qua các dịp khai giảng, tết Trung thu, ngày Quốc tế Thiếu nhi 01/6.

Thành lập ban đại diện cha mẹ học sinh ngay từ đầu năm học, có kế hoạch phối kết hợp thường xuyên với cha mẹ học sinh trong các phong trào và các hoạt động của nhà trường.

#### **4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia**

##### **a) Chỉ tiêu:**

100% nhóm lớp có đủ các trang thiết bị cần thiết cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định.

Các khu mầm non có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

100% các khu có tường bao an toàn, được quét vôi ve, giữ gìn vệ sinh sạch sẽ. Các sân chơi có đồ chơi ngoài trời đủ số lượng, có mái che đảm bảo an toàn và thẩm mỹ theo quy định.

Dự kiến xây mới, sửa chữa mua sắm:

- Bổ xung đồ dùng thiết bị phục vụ công tác quản lý và nuôi ăn: hồ sơ sổ sách, máy in, ... Bổ xung các trang thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục
- Vẽ tranh tường bao, cổng khu La Chợ.
- Sửa chữa đường điện, bảo dưỡng sửa chữa, thay mới quạt trần khu Lang Xá.
- Sửa chữa thiết bị, hệ thống thoát nước nhà vệ sinh.
- Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị đồ chơi ngoài trời
- Mua bổ sung chiếu cho học sinh, bổ xung đồ dùng nuôi ăn bán trú.
- Bổ xung sen hoa ở cửa giao nhận thức ăn Bếp khu Lang Xá.
- Xây mới tường bao phía sau khu Lang Xá
- Xây mới phòng bảo vệ khu Lang Xá
- Chuyển nhà xe khu Lang Xá
- Mua trang thiết bị đồ dùng nuôi ăn bán trú.
- Làm khu trải nghiệm khu A; B. Bổ xung đồ dùng trải nghiệm 2 khu.
- In biểu, bảng tuyên truyền. Bổ xung màn che nắng.
- Trồng cỏ, quy hoạch vườn sau khu La Chợ sau khi đã xây lại tường bao.
- Rà soát bổ xung các điều kiện trường chuẩn Quốc gia, trường Xanh Sạch-Đẹp-An toàn. Kiểm định chất lượng.

##### **b) Biện pháp:**

Tham mưu với chính quyền địa phương quy hoạch mặt bằng tổng thể của nhà trường/điểm trường sau khi có quy hoạch đất với diện tích phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài.

- Tăng cường các giải pháp nhằm công nhận lại chuẩn.
- Từng bước tham mưu địa phương đầu tư xây dựng thư viện đảm bảo theo quy định<sup>27</sup>
- Cuối năm học trước ban lãnh đạo nhà trường rà soát điều kiện cơ sở vật chất của trường, lên kế hoạch mua sắm, nguồn kinh phí hỗ trợ.
- Phân công một đ/c phó hiệu trưởng có trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch và đề xuất với hiệu trưởng những vấn đề cần bổ sung, chỉnh sửa trong quá trình thực hiện.
- Tham mưu UBND phường đề nghị các cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho trường mầm non tại khu La Chợ. Tham mưu xây mới phòng bảo vệ, tường phía sau khu Lang Xá.
- Tiếp tục rà soát thực trạng bổ xung cơ sở vật chất, trang thiết bị tối thiểu đáp ứng yêu cầu thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ tại trường. Bổ sung các trang thiết bị giáo dục, tài liệu, học liệu, phương tiện cho các lớp theo Danh mục và Tiêu chuẩn kỹ thuật Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu cho giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành; đồng thời đồ dùng được sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả.
- Tập trung đẩy mạnh công tác tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương, khai thác các nguồn lực, Xây dựng kế hoạch xã hội hóa để thu hút các nguồn đầu tư của các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm nhằm xây dựng môi trường trong và ngoài lớp, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, bổ sung thiết bị đồ dùng đồ chơi cho các nhóm, lớp, triển khai thực hiện vào thời điểm thích hợp. Nhằm xây dựng mô hình trường học hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm với các phương tiện, đồ dùng, môi trường đảm bảo theo quy định.
- Cải tạo sân vườn, xây dựng môi trường theo hướng lấy trẻ làm trung tâm.
- Thực hiện nghiêm túc việc quản lý sử dụng tài liệu tham khảo trong các trường mầm non theo quy định tại Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT, ngày 05/11/2021 quy định quy trình biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non;
- Đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi; làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng, đồ chơi, tuyển chọn và nhân rộng các sản phẩm có chất lượng tốt.

#### c) Kinh phí thực hiện:

<sup>27</sup> Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

Dự kiến nguồn kinh phí: 2135000.000đ

Sửa chữa, cải tạo, bảo dưỡng thiết bị: 213.500.000đ từ nguồn chi UBND phường, nguồn học phí và chi thường xuyên.

Căn cứ theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Quyết định số 94/QĐ-SGDĐT ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Sở GDĐT Tỉnh Nam Định về việc ban hành tiêu chuẩn, quy định công nhận trường mầm non đạt chuẩn Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn, để tiếp tục duy trì và phát huy những kết quả đã đạt được nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục năm học 2025-2026, trường mầm non Mỹ Tiến triển khai:

Xây dựng kế hoạch tự đánh giá, phân công nhiệm vụ cụ thể theo từng tiêu chuẩn phù hợp với nhiệm vụ và khả năng của từng thành viên, thường xuyên kiểm tra tiến độ thực hiện. Tổng hợp số liệu và làm báo cáo tự đánh giá theo quy định.

Tiếp tục đổi mới, nâng cấp các điều kiện về cơ sở vật chất, môi trường phát huy có hiệu quả trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I, trường Xanh-Sạch Đẹp-An toàn trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ tại trường.

Rà soát các tiêu chuẩn, bổ xung cơ sở vật chất, tiếp tục cải tạo môi trường trong và ngoài lớp trồng cây ăn quả, trồng hoa..., bổ xung trang thiết bị cho các phòng học, xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm.

Tham mưu cấp trên bổ xung thêm giáo viên đảm bảo cơ bản về số lượng chất lượng đội ngũ.

Rà soát bổ xung các điều kiện trường chuẩn Quốc gia, trường Xanh Sạch-Đẹp-An toàn. Kiểm định chất lượng.

### **4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non**

#### **a) Chỉ tiêu:**

100% cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên, tỷ lệ trên chuẩn từ 57,1% trở lên.

Phấn đấu có 100% CBQL và giáo viên có khả năng khai thác, sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục.

100% CBQLGV được tập huấn nâng cao đạo đức trách nhiệm, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ GDMN theo Quy chế bồi dưỡng thường xuyên.

CB-GV được đánh giá theo chuẩn xếp loại Khá trở lên đạt 80-90%.

100% CB-GV hưởng các chế độ chính sách theo quy định.

#### **b) Biện pháp:**

Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non:

Tích cực tham mưu với các cấp để bảo đảm đủ số lượng GV theo quy định, bố trí tối thiểu 02 GV/nhóm, lớp để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN.

Hợp đồng giáo viên, nhân viên theo diện HĐ 111 để đảm bảo công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại trường.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định.

Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non:

Tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo<sup>28</sup>, gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp.

Triển khai hiệu quả công tác nâng cao năng lực chuyên môn CBGVNV đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT<sup>29</sup>; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong cơ sở GDMN và địa phương khác phù hợp với tình hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính.

Triển khai thực hiện tốt công tác bồi dưỡng CBQL, GVMN nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyên môn.

Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh<sup>30</sup>; thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN<sup>31</sup> thực hiện Quy tắc ứng xử do nhà trường xây dựng. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT<sup>32</sup> Tự học tập bồi dưỡng nâng cao năng lực CBQL về quản lý trường học, hiểu biết, nắm vững và triển khai có hiệu quả các văn bản quy định hiện hành về tổ chức thực hiện chương trình, đánh giá chất lượng GDMN, đặc biệt là quản lý công tác phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

Ban giám hiệu chủ động, gương mẫu trong việc tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực quản lý, nâng cao đạo đức nhà giáo, hiểu biết các văn bản hiện hành đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Tạo điều kiện cho CBGV bồi dưỡng chính trị và nhiệm vụ năm học ngay từ đầu năm học. Tiếp tục quán triệt tới tất cả CBGV, nhân viên trong trường về nội dung, tinh thần của các cuộc vận động và phong trào thi đua từ đó phát động, yêu cầu thực hiện gắn vào từng cương vị, nhiệm vụ cụ thể của mỗi người.

<sup>28</sup> Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

<sup>29</sup> Kế hoạch số 02/KH-SGDĐT ngày 19/7/2025 của Sở GDĐT về việc tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cấp học mầm non năm học 2025-2026.

<sup>30</sup> Chỉ thị số 05-CT/TW và Chỉ thị số 27/CT-TTg

<sup>31</sup> Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên.

<sup>32</sup> Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

Tổ chức cho CBGVNV ký cam kết thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua.

Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp, đặc biệt đối với giáo viên trẻ, giáo viên mới vào nghề, đảm bảo không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

Làm tốt công tác phát triển Đảng trong nhà trường, phân công chi uỷ và đảng viên đi sâu đi sát bồi dưỡng quần chúng học lớp đối tượng đảng và đảng viên mới kết nạp.

Phát huy vai trò, sức mạnh của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, phối hợp tổ chức hoạt động, chăm lo xây dựng đội ngũ về mọi phương diện trên tinh thần công khai dân chủ, đoàn kết, thống nhất, kỷ cương.

Tiếp tục quản lý chất lượng đội ngũ theo chuẩn nghề nghiệp, thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

Rà soát trình độ chuyên môn, năng lực của đội ngũ giáo viên để phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, khả năng từng giáo viên.

Khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia các lớp đào tạo trên chuẩn, đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, quản lý giáo dục.

Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 466/KH-BGDĐT ngày 28/3/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; Kế hoạch 18/KH-SGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tổ chức cán bộ và công tác phát triển đội ngũ ngành giáo dục năm học 2025-2026. Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN; động viên giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng Internet.

Đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực đội ngũ về phát triển chương trình giáo dục của nhà trường, chia sẻ, hỗ trợ giữa CBQL-GV và giữa GV-GV trong xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lớp và văn hóa địa phương. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cụ thể từng tháng, từng đợt. Tăng cường trao đổi, học tập, rút kinh nghiệm và hỗ trợ về việc tổ chức, chỉ đạo, quản lý thực hiện chương trình GDMN cho cán bộ quản lý và giáo viên. Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về đổi mới phương pháp, kỹ năng nghề nghiệp; đổi mới nội dung, hình thức bồi dưỡng, tăng cường sự giúp đỡ, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giữa các khu trong trường giúp giáo viên có đủ năng lực, chủ động lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với đối tượng trẻ theo chương trình giáo dục mầm non. Tạo điều kiện cho CBQL&GV mượn, tham khảo tạp chí GDMN để nắm bắt những kinh nghiệm hay, cách tổ

chức các hoạt động theo hướng mở...Đề nâng cao chất lượng đội ngũ trong thực hiện các nhiệm vụ, phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, các hội thi...

Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục có UDCNTT như sử dụng giáo án điện tử, các trò chơi với máy tính sao cho phù hợp với đặc thù của trường.

Thực hiện tốt công tác đánh giá, quản lý chất lượng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và giáo viên theo Chuẩn quy định nghiêm túc chính xác, đúng quy trình, có hiệu quả để chất lượng của đội ngũ tương xứng với trình độ được đào tạo, bồi dưỡng và công tác tự bồi dưỡng của cán bộ giáo viên. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, tình thương, trách nhiệm của CBQL, GVMN đối với trẻ.

Tiếp tục tham mưu cho các cấp đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư thông tư số 19/2023/BGDĐT<sup>33</sup>, Nghị định số 111/2022/NĐ-CP<sup>34</sup> để nhà trường bố trí bảo đảm tối thiểu 02 giáo viên/nhóm, lớp, bảo đảm đạt chuẩn về trình độ đào tạo, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng trong tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo Chương trình GDMN.

Nâng cao năng lực cho CBQL và GVMN trong việc phát hiện sớm khó khăn của trẻ và kỹ năng hỗ trợ giáo dục cho trẻ khuyết tật.

## **5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN**

### **5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN**

#### **5.1.1 Chỉ tiêu:**

Nối mạng Internet, khai thác thông tin phục vụ hoạt động nhà trường.

45% hồ sơ công việc tại nhà trường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

60% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê giáo dục được thực hiện qua hệ thống báo cáo trên phần mềm CSDL ngành Giáo dục tỉnh Nam Định;

90% giáo viên sử dụng tốt các phần mềm hỗ trợ trong thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục.

100% CBQL, giáo viên sử dụng tốt các ứng dụng phần mềm quản lý công chức, viên chức (CC-VC) để khai và nhập thông tin cá nhân. Phần mềm Vnedu trong quản lý khai báo hồ sơ trẻ.

Nhân viên kế toán thực hiện thành thạo phần mềm Misa trong quản lý tài chính, tài sản. Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường.

#### **5.1.2. Biện pháp**

<sup>33</sup> Thông tư số 19/2023/BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2023 Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng.

<sup>34</sup> Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của CBQL, GVMN, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, ứng dụng nền tảng số phục vụ quản trị nhà trường, phương thức tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp;

Thành lập bộ phận phụ trách, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin(CNTT), chuyển đổi số. Ban hành Quy chế khai thác và sử dụng phần mềm, quy định đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của nhà trường theo đúng cấp độ an toàn thông tin của hệ thống thông tin.

Phát động và triển khai phong trào thi đua đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và phụ huynh. Tiếp tục bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin, tạo điều kiện cho đội ngũ CBGV tham gia tập huấn về công tác UDCNTT do Sở GD-ĐT, UBND phường tổ chức.

Huy động các nguồn lực để tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường; tạo điều kiện hỗ trợ GV trong việc tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số, sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục, hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV, cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho trẻ em,Việc lựa chọn nền tảng và phần mềm cần đáp ứng được các yêu cầu như: hiệu quả, dễ sử dụng, có tính hệ thống và khoa học trong việc lưu trữ, dễ khai thác và chia sẻ tài nguyên; hỗ trợ tốt cho công tác quản lý của nhà trường và kiểm tra, giám sát; Đầu tư, lắp đặt đường truyền Internet; Ti vi có kết nối Internet. Sử dụng 2 nhà mạng khác nhau để đảm bảo chất lượng và sự ổn định khi sử dụng dịch vụ Internet vào hoạt động quản lý tài chính, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục...

Tổ chức đánh giá tính hiệu quả, tính khả thi và bền vững của tất cả các phần mềm quản lý (Quản lý nhân sự, quản lý giáo dục, quản lý tài chính, quản lý phổ cập, quản lý tài sản...). Đầu tư chi phí mua các phần mềm phục vụ cho công tác quản lý nhà trường.

Chỉ đạo 100% CBGV, nhân viên trong trường lập Email cá nhân, duy trì nề nếp trong việc cập nhật các thông tin điều hành của Nhà trường, đồng thời phổ biến đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh toàn trường được biết Cổng thông tin điện tử của UBND Phường Mỹ Lộc và của Nhà trường.

Xây dựng kho tài liệu học liệu dùng chung để hỗ trợ thực hiện và triển khai Kế hoạch giáo dục theo Chương trình GDMN Chỉ đạo 100% các nhóm lớp thành

lập nhóm Zalo của lớp để trao đổi, chia sẻ, cập nhật các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tới phụ huynh

Đẩy mạnh cải cách hành chính, lựa chọn và triển khai các ứng dụng, các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý trường học như: lập kế hoạch, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú, quản lý về đồ dùng, thiết bị, đồ chơi... của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để đảm bảo chất lượng

Tăng cường trao đổi văn bản hành chính điện tử, đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo có chất lượng, thông tin chính xác, đúng tiến độ theo quy định của các cấp quản lý giáo dục.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực UDCNTT cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia vào quá trình Chuyển đổi số. Xây dựng kho tài liệu học liệu trực tuyến dùng chung, lựa chọn nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý để hỗ trợ thực hiện và triển khai Kế hoạch giáo dục theo Chương trình GDMN. Đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

Giảm hồ sơ giấy trong việc xây dựng, thực hiện KHGD tránh hình thức gây áp lực cho giáo viên; Cho phép giáo viên được chọn hình thức trình bày, viết tay hoặc đánh máy khi sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019.

Triển khai tới toàn thể phụ huynh về quy định nộp tiền học phí và các khoản đóng góp cho học sinh không dùng tiền mặt, phối hợp với VNPT hướng dẫn phụ huynh cài đặt app để tiếp nhận thông tin điện tử cũng như dịch vụ chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng, phần đầu trong năm học có 100% phụ huynh thực hiện chuyển tiền qua tài khoản. Tăng cường sự tham gia của phụ huynh cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

## **5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN**

### **5.2.1. Chỉ tiêu:**

Trường có hệ thống các bảng tuyên truyền với nội dung phong phú.

100% các nhóm lớp đều có góc tuyên truyền.

Từng bước nâng cao chất lượng Website của nhà trường.

Tổ chức 2 hội nghị tuyên truyền về vai trò, vị trí của bậc học mầm non, hiểu được luật giáo dục và mục tiêu của giáo dục mầm non, về phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ theo khoa học.

### **5.2.2. Biện pháp:**

Nhà trường chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới; đổi mới Chương trình GDMN.

Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan toả

sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành giáo dục.

Phát động và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Chủ động đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ GD&ĐT về đổi mới và phát triển GDMN. Tăng cường truyền thông văn bản hướng dẫn Luật Giáo dục 2019, các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN. Về các công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở GDMN theo Kế hoạch số 213/KH-BGDĐT ngày 17/02/2023 của Bộ GDĐT<sup>35</sup>; Chủ động truyền thông về vai trò, vị trí của GDMN; về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; tích cực biểu dương những điển hình tiêu biểu, phổ biến sáng kiến kinh nghiệm, gương người tốt, việc tốt (những tấm gương nhà giáo, CBQL tận tụy hết lòng chăm sóc giáo dục trẻ; nhà giáo, CBQL có đóng góp tích cực hiệu quả trong triển khai thực hiện các chuyên đề trọng tâm trong năm học, những tổ chức cá nhân có nhiều đóng góp vì sự phát triển của nhà trường..).

Thực hiện công tác tuyên truyền ở mọi lúc mọi nơi qua các buổi họp PHHS, qua hệ thống truyền thanh xã, bảng tuyên truyền tại trường về kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học, kiến thức phòng chống dịch bệnh theo mùa với nội dung phong phú, cập nhật thường xuyên. Kết hợp với các ban ngành đoàn thể như Hội khuyến học, Hội phụ nữ tuyên truyền vai trò vị trí của bậc học Mầm non, tạo điều kiện ủng hộ về tinh thần, vật chất cho nhà trường hoạt động thuận lợi.

Tăng cường bồi dưỡng cho cán bộ giáo viên về kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền phù hợp với điều kiện nhà trường, phối hợp với các bậc cha mẹ và cộng đồng, đưa nội dung tuyên truyền, phổ biến những quy định của ngành, kiến thức nuôi dạy con cho các bậc cha mẹ và cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Nhà trường có bảng tuyên truyền về các thông tin chung của nhà trường, tin mới, tin theo chuyên đề; các nhóm lớp có bảng tuyên truyền hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, nội dung kiến thức cần cung cấp cho trẻ theo từng giai đoạn và các vấn đề cơ bản trong năm học. Nội dung các góc tuyên truyền của trường, nhóm lớp, đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, phù hợp với nhận thức của các bậc cha mẹ. Nhà trường làm tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ ở các độ

<sup>35</sup> Kế hoạch số 213/KH-BGDĐT ngày 17/02/2023 của Bộ GDĐT về Kế hoạch Tăng cường truyền thông về các chủ trương của Đảng và Nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở GDMN năm 2023.

tuổi tạo niềm tin cho các bậc phụ huynh đưa con đến trường. Tổ chức tốt các ngày hội ngày lễ.

Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV về hiệu quả và yêu cầu mang tính tất yếu cần xây dựng Website nhà trường. Tạo điều kiện cho CBGV nâng cao trình độ tin học, chú trọng bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên phân công làm nhiệm vụ quản trị trang Website nhất là các kỹ năng sử dụng máy tính và các phần mềm tin học, kỹ năng viết tin, bài...

Huy động CBGV trong trường cùng tham gia viết tin, bài, thành viên làm nhiệm vụ quản trị trang Website kiểm tra rà soát, chỉnh sửa bài, nếu được đăng tin, bài.

## **6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra**

### **6.1. Chỉ tiêu:**

Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của CBQL;

Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của nhà giáo;

Kiểm tra hoạt động của các tổ khối;

Kiểm tra công tác tài chính, tài sản; Công tác công khai. Công tác nuôi ăn bán trú.

### **6.2. Biện pháp:**

Nhà trường chủ động thực hiện tự kiểm tra, rà soát điều kiện đảm bảo an toàn trong trường học; kịp thời phát hiện, xử lý các nguy cơ tiềm ẩn mất an toàn đối với trẻ. Thường xuyên kiểm tra tình trạng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, cơ sở vật chất trong và ngoài lớp học, đặc biệt tại các khu vực có nguy cơ cao như cầu thang, lan can, sân chơi, bể nước, hố ga, cây xanh, hệ thống điện... nhằm bảo đảm môi trường học tập an toàn, thân thiện.

Tăng cường phối hợp liên ngành và phát huy vai trò giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc hỗ trợ nhà trường thực hiện nhiệm vụ GDMN, nhất là trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ và giám sát các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định.

Trong năm học 2025-2026, tập trung kiểm tra việc thực hiện quy định, quy chế chuyên môn, nề nếp trường học, tổ chức bán trú, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, bạo hành, xâm hại... kịp thời chấn chỉnh, xử lý vi phạm và đảm bảo môi trường giáo dục an toàn tuyệt đối cho trẻ.

## **7. Thực hiện các phong trào thi đua**

### **7.1. Chỉ tiêu.**

100% Cán bộ giáo viên thực hiện tốt Chỉ thị số 05 -CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với phong trào thi đua và các cuộc vận động.

100% cán bộ quản lý và giáo viên thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo.

3 đ/c đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua. 14 đ/c đạt danh hiệu lao động tiên tiến.  
 Trường đạt trường tiên tiến.  
 Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

## **7.2. Biện pháp:**

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05 -CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với các phong trào thi đua: “Đổi mới , sáng tạo trong dạy và học”, “Xây dựng trường mầm non Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn lấy trẻ làm trung tâm” Các cuộc vận động: “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” “Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích ”

Các phong trào thi đua do nhà trường phát động bám sát nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026

Chú trọng công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, nâng cao nhận thức, tăng cường tu dưỡng rèn luyện đạo đức, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Xây dựng các tiêu chí thi đua cụ thể, lấy ý kiến, thống nhất trong hội đồng sư phạm. Thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng gồm BGH, CTCD, các tổ trưởng chuyên môn làm việc trên nguyên tắc: dân chủ, công bằng có so sánh.

Tổ chức phát động phong trào thi đua tới tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường, giao chỉ tiêu thi đua, cụ thể các mặt hoạt động tới từng lớp, từng các nhân. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký, ký giao ước thi đua tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đầu năm học theo đúng quy trình hướng dẫn của Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp trên.

Sau mỗi đợt thi đua có tổng kết đánh giá chỉ ra các mặt mạnh, mặt còn hạn chế và rút ra bài học trong công tác chỉ đạo, thực hiện. Đồng thời cần động viên khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong mỗi phong trào thi đua.

Thường xuyên quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ để cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký đầu năm học.

Lồng ghép có hiệu quả các cuộc vận động với các hoạt động cụ thể của nhà trường nhằm thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng rèn luyện phẩm chất, tác phong mẫu mực, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo điều kiện, động viên, khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện vi phạm luật, vi phạm đạo đức nhà giáo.

Xây dựng môi trường sư phạm với môi quan hệ ứng xử thân thiện, tăng cường đổi mới phương pháp giáo dục nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ, hình thành ở trẻ các phẩm chất mạnh dạn, tự tin trong mọi hoạt động, thân thiện với mọi người xung quanh; lễ phép trong giao tiếp, ứng xử có văn hóa...

Chỉ đạo các nhóm lớp tích cực đưa các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống lồng ghép vào các hoạt động giáo dục. Tổ chức các trò chơi dân gian, hát các làn điệu dân ca, nghe hát Quốc ca. Rèn kỹ năng sống cho trẻ qua các hoạt động.

Đầu tư có trọng tâm vào các hội thi các cấp cả về nhân lực, thời gian và kinh phí.

## **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I. Phân công nhiệm vụ.**

#### **1. Ban giám hiệu**

##### **Ban giám hiệu nhà trường:**

+ Đồng chí: Nguyễn Thị Minh Chính - Hiệu trưởng - Phụ trách chung, phụ trách đội ngũ, tài chính.

+ Đồng chí: Trần Thị Hải Yến - Phó Hiệu trưởng - Quản lý các hoạt động CSNDGD tại khu B – Lang xá

- Phụ trách chuyên môn Mẫu giáo
- Công tác BDTX- Các chuyên đề
- Công tác phổ cập - CSDL
- Cổng TTĐT- Công tác công khai
- Công tác kiểm tra nội bộ
- Các hội thi.
- Công tác y tế - Công tác an toàn trường học
- Công tác thi đua khen thưởng – các phong trào thi đua, các cuộc VĐ
- CNTT- CDS, phụ trách Website nhà trường

+ Đồng chí: Đặng Thị Phượng - Phó Hiệu trưởng - Quản lý các hoạt động CSNDGD tại khu A – La Chợ

- Phụ trách CM Nhà trẻ
- XD KH GD nhà trường- Đánh giá trẻ
- Công tác nuôi ăn bán trú
- Công tác quản lý tài sản
- Kiểm định CLGD
- Hoạt động ngoại khóa- Ngày Hội, ngày lễ.

#### **2. Giáo viên:**

Giáo viên nhà trẻ gồm: 05 đ/c

<b>ST T</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>NTNS</b>	<b>Năm vào ngành</b>	<b>Trình độ CM</b>	<b>Nhiệm vụ phân công</b>
1	Đinh Thị Kim Tuyền	01/01/1984	2011	Cao đẳng SPMN	GV lớp 24-36 tháng tuổi A
2	Trần Thị Huyền	05/9/1983	2004	Cao đẳng SPMN	GV lớp 24-36 tháng tuổi B
3	Trịnh Thị Thu Hằng	02/08/2001	2024	Đại học SPMN	GV lớp 24-36 tháng tuổi C
4	Vũ Thị Mai	11/8/1994	2017	Cao đẳng SPMN	GV lớp 24-36 tháng tuổi B
5	Trần Thị Nhị	01/01/1983	2000	Đại học SPMN	GV lớp 24-36 tháng tuổi A

- Giáo viên mẫu giáo gồm: 12 đ/c

<b>S T T</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>NTNS</b>	<b>Năm vào ngành</b>	<b>Trình độ chuyên môn</b>	<b>Nhiệm vụ phân công</b>
1	Trần Thị Phượng	25/07/1974	2000	Đại học SPMN	Giáo viên lớp 5 tuổi A khu La Chợ-Thủ quỹ
2	Trần Thị Nga	07/6/1977	1995	Cao đẳng SPMN	GV lớp 5 tuổi B La Chợ
3	Đào Thị Dinh	26/01/1985	2007	Đại học SPMN	Giáo viên lớp MG 5 tuổi C – Trưởng khu Lang Xá
4	Bùi Thị Thanh Hiền	02/11/1996	2024	Đại học SPMN	Giáo viên lớp 5 tuổi A khu La Chợ
5	Lê Thu Huyền	21/01/1993	2015	Đại học SPMN	GV lớp 5 tuổi B La Chợ
6	Nguyễn Thị Thanh Hoa	12/10/2003	2023	Cao đẳng SPMN	Giáo viên lớp MG 5 tuổi C khu Lang Xá

7	Hà Vân Quỳnh	21/07/1985	2016	Cao đẳng SPMN	Giáo viên lớp 4TA khu A La Chợ
8	Trần Thị Khánh Hòa	02/09/1995	2024	Cao đẳng SPMN	Giáo viên lớp 4TB khu A La Chợ
9	Trần Thị Ngà	24/10/1986	2006	Đại học SPMN	Giáo viên lớp 4 tuổi C khu Lang xá
10	Trần T. Thanh Thủy	22/12/1976	1994	Đại học SPMN	Giáo viên lớp 4 tuổi C Lang Xá
11	Trần Thị Lương	12/05/1974	1988	Cao đẳng SPMN	GV lớp 4 tuổi A - Trưởng khu A - Kiêm thư viện
12	Hữu Thị Thúy	10/10/1982	1999	Đại học SPMN	Giáo viên lớp 3 tuổi A khu La Chợ
13	Trần Thị Phương Ly	04/11/1995	2018	Cao đẳng SPMN	Giáo viên lớp 3 tuổi B khu Lang Xá

### 3. Nhân viên kế toán, nấu ăn, phục vụ, bảo vệ gồm: 8 đ/c

<b>S T T</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày tháng năm sinh</b>	<b>Năm vào ngành</b>	<b>Trình độ chuyên môn</b>	<b>Nhiệm vụ phân công</b>
1	Triệu Hồng Thắm	14/05/1987	2024	Đại học	Nhân viên kế toán
2	Trần Đại Sỹ	01/01/1961	2014		NV bảo vệ khu A
3	Nguyễn Văn Tuệ	10/8/1965	2025		NV bảo vệ khu B
4	Lê Thị Hạnh	20/8/1967	2024	TCSPMN	Nhân viên nấu ăn khu La Chợ
5	Trần Thị Minh Thu	01/11/1983	2018	TCSPMN	Nhân viên nấu ăn khu Lang xá

6	Trần Thị Thu	12/01/1963	2022		Nhân viên nấu ăn khu A La Chợ
7	Trần Thị Thiễm	25/5/1963	2023		Nhân viên nấu ăn khu B Lang xá
8	Trần Thị Gấm	15/07/1974	2023		Nhân viên nấu ăn khu La Chợ

(Phân công chuyên môn tại thời điểm tháng 9 năm 2025, tùy tình hình thực tế từng thời điểm Hiệu trưởng thống nhất trong BGH điều chỉnh)

#### D. DỰ KIẾN CÔNG TÁC TRỌNG TÂM TỪNG THÁNG

Thời gian	Nội dung công việc	Người thực hiện	Ghi chú
Tháng 9/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức khai giảng năm học 2025-2026 vào ngày 5/9.</li> <li>- Triển khai thực hiện chương trình GDMN, bắt đầu học kỳ I ngày 05/9/2024;</li> <li>- Xây dựng kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ ngày thứ bảy.</li> <li>- Cân, đo vào biểu đồ tăng trưởng của trẻ đợt I.</li> <li>- Họp phụ huynh toàn trường năm học 2025-2026.</li> <li>- Hoàn thiện thống kê, báo cáo đầu năm. Nhập số liệu vào phần mềm CSDL ngành.</li> <li>- Xây dựng kế hoạch năm học 2025-2026.</li> <li>- Xây dựng các kế hoạch chuyên môn, kế hoạch kiểm tra nội bộ...</li> <li>- Vận động học sinh ra lớp, rèn nề nếp lớp.</li> <li>- Mua trang thiết bị đồ dùng nuôi ăn bán trú.</li> <li>- Triển khai các khoản thu theo quy định.</li> <li>- Cử CBGVNV tham dự các lớp tập huấn.</li> <li>- Sinh hoạt chuyên môn tháng</li> <li>- Tổ chức kiểm tra nề nếp lớp đầu năm</li> <li>- Thi đồ dùng, đồ chơi tự làm</li> </ul>	<p>Toàn trường</p> <p>CBGV</p> <p>BGH</p> <p>GV</p> <p>BGH-GV</p> <p>Đ/c Yến</p> <p>Hiệu trưởng</p> <p>BGH</p> <p>Giáo viên</p> <p>BP phụ trách CSVC</p> <p>BGH</p> <p>BP CM</p>	

Thời gian	Nội dung công việc	Người thực hiện	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống kê số lượng học sinh đầu năm học.</li> <li>- Khảo sát đánh giá sự phát triển của trẻ đầu năm học.</li> <li>- Rà soát, bổ sung các điều kiện trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích theo quy định.</li> <li>- Tự rà soát, bổ sung các điều kiện kiểm định chất lượng, trường chuẩn quốc gia, trường Xanh - Sạch - Đẹp</li> <li>- An toàn.</li> </ul>	BGH  BGH  Toàn trường GV  BGH	
Tháng 10/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức hội nghị CB,VC,NLĐ triển khai NVNH 2025-2026.</li> <li>- Xây dựng kế hoạch Tự đánh giá.</li> <li>- Đăng ký thi đua năm học 2025-2026.</li> <li>- Tổ chức tết Trung thu cho học sinh tại 2 khu.</li> <li>- Dự tập huấn các cấp.</li> <li>- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tháng.</li> <li>- Kiểm tra GV theo kế hoạch Ban KTNB</li> <li>- Thu nộp hồ sơ trẻ chính sách.</li> <li>- Rà soát, bổ sung các điều kiện về thư viện trong trường mầm non theo quy định.</li> <li>- Rà soát sửa chữa đồ chơi ngoài trời 2 khu.</li> <li>- Bổ xung màn che nắng cho khu A</li> <li>- Vẽ tranh tường khu La Chợ</li> </ul>	BGH  CBGV  CBGV  CM  Ban KTNB BP kế toán  BP thư viện  BP phụ trách CSVC	
Tháng 11/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện chương trình GDMN phát triển chương trình GDMN phù hợp với tình hình địa phương.</li> <li>- Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên theo quy định</li> <li>- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn.</li> <li>- Kiểm tra rà soát cơ sở vật chất.</li> <li>- Kiểm tra theo kế hoạch.</li> </ul>	CBGV  BPCM  BP phụ trách CSVC  BKTNB	

Thời gian	Nội dung công việc	Người thực hiện	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.</li> <li>- Dự tập huấn chuyên môn các cấp.</li> <li>- Bổ xung đồ dùng phục vụ hoạt động trải nghiệm.</li> </ul>	BGH CBGV BP phụ trách CSVC	
Tháng 12/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cân, đo vào biểu đồ tăng trưởng của trẻ đợt II.</li> <li>- Lòng ghép hoạt động kỷ niệm ngày 22/12 vào các hoạt động giáo dục.</li> <li>- Kiểm tra theo kế hoạch.</li> <li>- Làm và nộp các báo cáo thống kê giữa năm.</li> <li>- Sinh hoạt chuyên môn tháng</li> </ul>	GV  GV  BGH BGH BPCM	
Tháng 01/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ đạo GV kết thúc học kỳ I trước ngày 17/01/2026 và thực hiện chương trình học kỳ II từ 19/01/2025.</li> <li>- Kiểm tra theo kế hoạch. Ban KTNB</li> <li>- Sinh hoạt CM tháng</li> <li>- Bổ xung trang thiết bị phục vụ các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ tại trường. bổ xung đồ dùng trải nghiệm.</li> <li>- Dự tập huấn chuyên môn tại Phòng GDĐT</li> <li>- Hoàn thiện thống kê, báo cáo giữa năm học</li> <li>- Sơ kết học kỳ I năm học 2025-2026.</li> <li>- Thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh theo mùa và VSATTP.</li> </ul>	BGH  Ban KTNB  BPCM BP phụ trách CSVC  CBGV  BGH  CBGV	
Tháng 02/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho trẻ tham dự Lễ hội “Múa hát mừng Xuân”</li> <li>- XD kế hoạch trực tết, phân công BGH, GV trực tết.</li> <li>- Mở lớp đón học sinh, trồng cây đầu xuân</li> <li>- Ổn định nề nếp lớp sau tết.</li> </ul>	BGH  BGH,GV	

Thời gian	Nội dung công việc	Người thực hiện	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự tập huấn chuyên môn tại Phòng GD&amp;ĐT</li> <li>- Thu nộp hồ sơ trẻ chính sách kỳ II năm học 2025-2026.</li> <li>- Sinh hoạt chuyên môn.</li> </ul>	CBGV BP kế toán	
Tháng 03/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cân, đo vào biểu đồ tăng trưởng của trẻ đợt III</li> <li>- Tổ chức cho trẻ tham dự Lễ hội “Mừng ngày vui của bà, của mẹ”</li> <li>- Kỷ niệm ngày quốc tế Phụ nữ 8/3.</li> <li>- Sinh hoạt chuyên môn</li> <li>- Kỷ niệm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh</li> <li>- Thành lập HĐ chấm SKKN</li> <li>- Rà soát hồ sơ nhà trường, hồ sơ giáo viên</li> <li>- Kiểm tra theo kế hoạch Ban KTNB.</li> </ul>	GV  Toàn trường CBGVNV CBGV Đoàn TNCSHCM Hiệu trưởng BGH Ban KTNB	
Tháng 04/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự đánh giá kết quả thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua, đánh giá việc thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường học Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn – Hạnh phúc” chuyên đề “Phòng chống bạo hành, đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường mầm non” đánh giá kết quả xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.</li> <li>- Khảo sát tổng hợp kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ cuối giai đoạn.</li> <li>- Làm và nộp các báo cáo thống kê cuối năm.</li> <li>- Hoàn thiện hồ sơ và các tiêu chí tự đánh giá.</li> </ul>	CBGVNV  BGH  GV BGH	
Tháng 05/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp.</li> <li>- Đánh giá Hiệu trưởng, hiệu phó theo chuẩn.</li> <li>- Sinh hoạt chuyên môn tháng.</li> </ul>	CBGV	

Thời gian	Nội dung công việc	Người thực hiện	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng hợp thống kê, báo cáo cuối năm học.</li> <li>- Bình bầu thi đua năm học 2025-2026</li> <li>- Chỉ đạo các nhóm lớp kết thúc học kỳ II.</li> <li>- Cân đo thể lực trẻ đợt IV</li> <li>- Cấp giấy chứng nhận cho trẻ học hết chương trình 5 tuổi.</li> <li>- Tổng kết năm học 2025-2026.</li> <li>- Tổ chức ngày tết Thiếu nhi 1/6.</li> <li>- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng Hè 2026</li> </ul>	BGH  CBGV BGH Toàn trường   BGH	
Tháng 06/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bàn giao trẻ 5 tuổi vào lớp 1 tiểu học</li> <li>- Hoàn thiện Hồ sơ thi đua.</li> <li>- Kiểm kê tài sản, tham mưu bổ xung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho năm học 2025-2026.</li> <li>- Tổ chức dạy Hè.</li> <li>- Bồi dưỡng đội ngũ trong hè.</li> </ul>	BGH  BP PT CSVC BGH, GV BGH	
Tháng 07/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham mưu bổ xung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho năm học 2025-2026.</li> <li>- Tổ chức dạy Hè.</li> <li>- Bồi dưỡng đội ngũ trong hè.</li> </ul>	BGH	
Tháng 8/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng dọn vệ sinh.</li> <li>- Trang trí nhóm lớp.</li> <li>- Dạy Hè</li> <li>- Thống kê điều tra phổ cập.</li> <li>- Lập kế hoạch trình với UBND phường tu sửa cơ sở vật chất.</li> <li>- Sửa chữa đường điện, bảo dưỡng quạt điện, thay mới quạt điện. Sửa chữa thiết bị vệ sinh. Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị đồ chơi ngoài trời.</li> <li>- Học tập chính trị, BDCM CBQL, GV cho CBGV</li> <li>- Tập luyện văn nghệ chuẩn bị khai giảng năm học 2026-2027.</li> </ul>	CBGVNV  Giáo viên  BGH  BP PT CSVC  CBGV GV, HS	

Trên đây là kế hoạch năm học 2025-2026 của trường mầm non Mỹ Tiến, với những nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp cụ thể; toàn thể cán bộ giáo viên trong trường sẽ quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay./.

**Nơi nhận :**

- UBND Phường Mỹ Lộc;
- Sở GDĐT Tỉnh Ninh Bình;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Minh Chính**

## PHỤ LỤC

### CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO

Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”;

Luật giáo dục 2019 luật số 43/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 22/7/2010 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy định về Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi;

Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1;

Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, XMC.

Thông tư hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/03/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo là văn bản quy định về danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.

Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC;

Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế tại trường học;

Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường;

Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Đưa nội dung giáo dục Quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”

Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/05/2018 của Bộ GD&ĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo;

Thông tư 16/2018 ngày 03/8/2018 về Quy định về nhận tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống Giáo dục quốc dân;

Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Thông tư số 25/TT-BGDĐT ngày 26/8/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non; Văn bản số 5568/BGDĐT-NCCBQLGD ngày 06/12/2018 hướng dẫn Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non. Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; Văn bản số 5569/BGDĐT-NCCBQLGD ngày 06/12/2018 hướng dẫn Thông tư số

26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

Chỉ thị số 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục; không để xảy ra tình trạng bạo hành trẻ;

Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/04/2019 của Bộ GDĐT quy định về quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên;

Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường trung học phổ thông nhiều cấp;

Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho giáo dục.

Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định trình nâng trình độ chuẩn đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/09/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021 của Bộ GDĐT quy định việc biên soạn thẩm định và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở GDMN;

Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 thông tư sửa đổi bổ sung một số nội dung của chương trình giáo dục mầm non Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã được sửa đổi bổ sung bởi; Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Ban hành Điều lệ trường mầm non;

Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 thông tư quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021 về việc ban hành chương trình giáo dục mầm non;

Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN;

Kế hoạch số 668/KHBGDĐT ngày 25/5/2023 của Bộ GDĐT triển khai nhiệm vụ Bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non về thực hiện nội dung giáo dục quyền con người trong cơ sở giáo dục mầm non;

Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Nam Định về quy định thu các khoản dịch vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập do Tỉnh Nam Định quản lý;

Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định về công khai;

Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Công văn số 758/SGDĐT-GDMN ngày 10/9/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc Hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Công văn số 927/SGDĐT-TC ngày 25 tháng 9 năm 2025 về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026;

Công văn số 1021/UBND-VHXXH ngày 22 tháng 08 năm 2025 của UBND phường Mỹ Lộc về việc Hướng dẫn triển khai một số hoạt động đầu năm học;

Công văn số 1193/UBND-VHXXH ngày 28 tháng 08 năm 2025 của UBND phường Mỹ Lộc về việc Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 phường Mỹ Lộc;

Công văn số 1414/UBND-VHXXH ngày 09/09/2025 của UBND phường Mỹ Lộc quy định về việc triển khai ứng dụng liên lạc điện tử kết nối giữa gia đình và nhà trường;

Công văn số 1607/UBND-VHXXH ngày 25 tháng 09 năm 2025 của UBND phường Mỹ Lộc về Hướng dẫn các trường triển khai công tác kiểm tra nội bộ;

Công văn số 1635/UBND-VHXXH ngày 27 tháng 09 năm 2025 của UBND phường Mỹ Lộc về việc tăng cường công tác quản lý thu, chi tài chính năm học 2025-2026;

Công văn số 1753/UBND-VHXXH ngày 06 tháng 10 năm 2025 của UBND phường Mỹ Lộc về việc triển khai thực hiện Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ.

